



BÁO CÁO

**GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
NĂM 2019 TRONG KHU DTSQTG LANG BIANG**

Thuộc “Dự án Quản lý Tài nguyên thiên nhiên bền vững”

Tháng 12/2019

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG	iii
DANH MỤC HÌNH	iv
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	v
I. SỰ CẦN THIẾT.....	1
II. NỘI DUNG, YÊU CẦU NHIỆM VỤ.....	2
2.1. Nội dung nhiệm vụ.....	2
2.2. Các báo cáo đầu ra	3
III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH.....	4
IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN	5
4.1. Giai đoạn tháng 01-6/2019	5
4.1.1. Tiến độ thực hiện	5
4.1.2. Kết quả thực hiện AAP 2019 (từ tháng 01- 6/2019) của 12 đơn vị.....	8
4.2. Giám sát thực hiện AAP 2019 (tháng 01-12/2019) của 12 đơn vị	11
4.2.1. Tiến độ thực hiện	11
4.2.2. Kết quả giám sát thực hiện AAP 2019 của 12 đơn vị, địa phương.....	13
4.3. Đánh giá kết quả thực hiện AAP 2019 của 12 đơn vị, địa phương	17
V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	24
PHỤ LỤC 1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN AAP 2019 TRONG KHU DTSQTG LANG BIANG (tháng 01-6/2019)	27
PHỤ LỤC 2. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN AAP 2019 TRONG KHU DTSQTG LANG BIANG (từ tháng 01-12/2019)	36

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Tiến độ, nội dung giám sát AAP (tháng 01-6/2019)	6
Bảng 2. Danh sách thành viên liên hệ, cung cấp thông tin AAP (tháng 01-6/2019)	7
Bảng 3. Tổng hợp kết quả giám sát AAP (tháng 01-6/2019) theo 9 chương trình	9
Bảng 4. Số lượng các hoạt động của AAP (tháng 01-6/2019)	10
Bảng 5. Tiến độ, nội dung giám sát AAP (tháng 01-12/2019)	11
Bảng 6. Danh sách thành viên liên hệ, cung cấp thông tin AAP (tháng 01-12/2019)	12
Bảng 7. Tổng hợp thực hiện AAP (tháng 01-12/2019) theo 9 chương trình.....	13
Bảng 8. Số lượng các hoạt động AAP (tháng 01-12/2019).....	15
Bảng 9. Tổng hợp đề xuất của các đơn vị liên quan.....	16
Bảng 10. Biến động về kinh phí AAP 2019	17
Bảng 11. Biến động cơ cấu nguồn vốn đầu tư AAP 2019.....	19
Bảng 12. Biến động số lượng các hoạt động theo AAP 2019.....	19

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Sơ đồ giám sát thực hiện AAP 2019.....	5
Hình 2. Sơ đồ cơ cấu nguồn vốn đầu tư trong AAP 2019	18
Hình 3. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và logo Khu DTSQTG Lang Biang	20
Hình 4. Một số ấn phẩm, sản phẩm trong Khu DTSQTG Lang Biang.....	21
Hình 5. Hoạt động QLBR và tồn tại trong quản lý ĐVR, lâm sản phụ.....	22
Hình 6. Mô hình chuồng bò cải tiến ở xã Đa Nhim, Lạc Dương do SNRM tài trợ	22
Hình 7. Mô hình chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ Atisô ở Lạc Dương	23

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BQL	: Ban Quản lý
DL	: Du lịch
DTSQ/DTSQTG	: Dự trữ Sinh quyển/ Dự trữ Sinh quyển thế giới
DVMTR	: Dịch vụ môi trường rừng
ĐDSH	: Đa dạng sinh học
HP3	: Hợp phần 3
JICA	: Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
KH & CN	: Khoa học và Công nghệ
KH & ĐT	: Kế hoạch và đầu tư
KHHĐ/AAP	: Kế hoạch hoạt động
KHQL	: Kế hoạch quản lý
KP	: Kinh phí
KQTH	: Kết quả thực hiện
MAB	: Chương trình Con người và Sinh quyển
MAB Việt Nam	: UB Quốc gia Chương trình Con người và Sinh quyển Việt Nam
NCKH	: Nghiên cứu khoa học
NN & PTNT	: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
QLBVR	: Quản lý bảo vệ rừng
PTBV	: Phát triển bền vững
SNRM	: Dự án Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững
TM & DL	: Thương mại và Du Lịch
TN & MT	: Tài nguyên và Môi trường
TNTN	: Tài nguyên thiên nhiên
UBND	: Ủy ban nhân dân
VH TT&DL	: Văn hóa, Thể thao và Du lịch
VQG	: Vườn quốc gia

I. SỰ CẦN THIẾT

Dự án Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững (SNRM) được Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ và Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam triển khai giai đoạn 2015-2020.

Dự án SNRM gồm 4 hợp phần chính để giải quyết các vấn đề quan trọng về quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững ở Việt Nam, cụ thể: i) quản lý rừng bền vững thông qua sự thúc đẩy của REDD+ và ii) bảo tồn ĐDSH thông qua phát triển quản lý hệ thống sinh thái hợp tác trong lĩnh vực này cũng như các cuộc thảo luận chính sách.

Hợp phần 1: Hỗ trợ chính sách

Hợp phần 2: Quản lý rừng bền vững và REDD+

Hợp phần 3: Bảo tồn ĐDSH

Hợp phần 4: Chia sẻ kiến thức

Trong đó Hợp phần 3 được triển khai tại Khu DTSQTG Lang Biang thuộc tỉnh Lâm Đồng. Khu DTSQTG Lang Biang là khu DTSQ thứ 9 của Việt Nam được Ủy ban Con người và Sinh Quyền thế giới công nhận trong cuộc họp của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hiệp Quốc (UNESCO) vào ngày 9/6/2015 tại thủ đô Paris, Cộng hòa Pháp.

Mục tiêu chính của Hợp phần 3 là thiết lập một hệ thống quản lý hệ sinh thái tổng hợp và hợp tác nhằm bảo tồn, quản lý bền vững khu DTSQTG Lang Biang. Đặc biệt, hợp phần này hướng đến: i) thiết lập một khung thể chế cần thiết cho quản lý và hoạt động của khu DTSQ; ii) nâng cấp / cải thiện thỏa thuận quản lý hợp tác (CMA) với các cơ chế chia sẻ lợi ích (BSMs) như một công cụ bảo tồn hệ sinh thái rừng ở vùng lõi và vùng đệm của khu DTSQ; và iii) sử dụng kết quả giám sát rừng và giám sát ĐDSH để quản lý vùng lõi và vùng đệm của khu DTSQ.

Ban quản lý Khu DTSQTG Lang Biang với sự hỗ trợ nguồn kinh phí từ Dự án SNRM - Hợp phần 3 đã xây dựng Kế hoạch quản lý 5 năm (2018-2022) Khu DTSQTG Lang Biang và đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 27/4/2018. Mục tiêu của KHQL nhằm thiết lập cơ chế hợp tác liên ngành cho việc bảo vệ, duy trì và phát triển các dịch vụ hệ sinh thái, bảo đảm được phúc lợi cho người dân và phát triển kinh tế, gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững quốc gia. Trong KHQL có 9 chương trình với 35 hoạt động (có 24 hoạt động ưu

tiên) thực hiện trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2022. Theo KHQL và Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 27/4/2018, BQL Khu DTSQTG Lang Biang và các tổ chức cấp tỉnh, địa phương có liên quan được yêu cầu xây dựng / thực hiện / giám sát kế hoạch hành động thường niên (AAP) để thúc đẩy bảo vệ rừng và phát triển cộng đồng địa phương trong khu DTSQ theo lối hợp tác và bền vững.

Hàng năm, các đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ và trách nhiệm đã được phân công trong KHQL 5 năm Khu DTSQTG Lang Biang để lập KHHĐ (AAP) cụ thể cho từng đơn vị, địa phương. Trên cơ sở đó, Ban quản lý Khu DTSQTG Lang Biang xem xét, tổng hợp thành KHHĐ chung cho Khu DTSQ.

Trong năm 2018, Dự án SNRM - Hợp phần 3 đã triển khai nhiệm vụ tư vấn địa phương hỗ trợ 12 đơn vị liên quan xây dựng KHHĐ năm 2019 theo mục tiêu Kế hoạch quản lý. KHHĐ này bao gồm các hoạt động năm 2019 của 12 đơn vị, địa phương liên quan dự kiến triển khai tại 6 huyện/ TP thuộc phạm vi Khu DTSQ và phù hợp với 9 Chương trình của KHQL Khu DTSQ đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt.

Hoạt động giám sát quá trình thực hiện KHHĐ (AAP) năm 2019 của 12 đơn vị, địa phương liên quan nhằm thúc đẩy quá trình triển khai AAP 2019 của 12 đơn vị, địa phương được thuận lợi và hạn chế các nhầm lẫn.

Báo cáo này tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá việc thực hiện KHHĐ năm 2019 ở 2 giai đoạn (từ tháng 01- 6/ 2019 và tháng 01-12/2019) của 12 đơn vị, địa phương theo các điều khoản đã được thống nhất giữa Dự án SNRM- Hợp phần 3 và Tư vấn địa phương giám sát quá trình thực hiện KHHĐ 2019 của các đơn vị, địa phương liên quan trong Khu DTSQ.

II. NỘI DUNG, YÊU CẦU NHIỆM VỤ

2.1. Nội dung nhiệm vụ

Nhiệm vụ “*Giám sát thực hiện kế hoạch quản lý khu DTSQ Lang Biang năm 2019*” được thực hiện theo Hợp đồng ký ngày 01/7/2019 giữa Dự án quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững (SNRM- Hợp phần 3) và Tư vấn địa phương.

Thời gian thực hiện nhiệm vụ từ 01/7/2019 đến 31/12/2019.

Các công việc chính như sau:

Theo sự hướng dẫn chung và trực tiếp của nhóm chuyên gia JICA (do ông Kensei Oda, trưởng nhóm Hợp phần 3, chuyên gia hợp tác quản lý làm trưởng nhóm) và liên hệ chặt chẽ với PPMU, tư vấn thực hiện những nhiệm vụ sau:

- i) Liên hệ 12 đơn vị liên quan (BQL VQG Bidoup – NB, các sở NN&PTNT, TN&MT, VH TT&DL, KH&CN, UBND Tp Đà Lạt và 5 UBND trong khu DTSQ) gồm các thành viên nhóm công tác (WG) để thu thập thông tin về tiến độ thực hiện APP 2019 (giai đoạn tháng 01 – 6/ 2019) (sử dụng Mẫu giám sát KHHĐ hàng năm đính kèm trong hướng dẫn xây dựng AAP – Phụ lục 5). Theo định kỳ tháng, làm và nộp về cho nhóm chuyên gia JICA danh sách các thành viên đã làm việc cùng trong quá trình làm việc tại các đơn vị.
- ii) Hỗ trợ Hội nghị 6 tháng giám sát thực hiện kế hoạch hành động AAP 2019 do Ban thư ký BQL khu DTSQ tổ chức vào tháng 8/2019. Tư vấn trình bày tóm tắt quá trình triển khai AAP 2019 (giai đoạn tháng 01 – 6/ 2019) do 12 đơn vị thực hiện dựa trên thông tin đã thu thập như nhiệm vụ ở mục 1.
- iii) Thu thập thông tin về giám sát thực hiện AAP 2019 (giai đoạn tháng 01 – 12 (dự kiến)/ 2019) do 12 đơn vị thực hiện trước khi tổ chức hội nghị nêu ở mục iv). (sử dụng Mẫu giám sát Kế hoạch hoạt động hàng năm AAP). Theo định kỳ tháng, làm và nộp về cho nhóm chuyên gia JICA danh sách các thành viên đã làm việc cùng trong quá trình làm việc tại các đơn vị.
- iv) Hỗ trợ Hội nghị 6 tháng giám sát thực hiện kế hoạch hành động AAP 2019 sẽ do Ban thư ký BQL khu DTSQ tổ chức vào tháng 11/2019. Tư vấn trình bày tóm tắt quá trình triển khai AAP năm 2019 do 12 đơn vị liên quan thực hiện. Đồng thời, trình bày hướng dẫn xây dựng AAP 2020 cho các đơn vị theo Hướng dẫn xây dựng AAP.
- v) Tổng hợp dữ liệu thu thập được từ từng đơn vị và dự thảo báo cáo Giám sát và Đánh giá triển khai AAP 2019 của 12 đơn vị liên quan. Báo cáo nộp về cho nhóm chuyên gia JICA/ BQL dự án phê duyệt. Nếu chuyên gia JICA/ BQL dự án có ý kiến, tư vấn sẽ chỉnh sửa báo cáo cho đến khi được chấp nhận. Tư vấn được yêu cầu sẽ trình bày nội dung chính của báo cáo trong phiên họp lần 8 của BQL khu DTSQ.

2.2. Các báo cáo đầu ra

Kết quả của nhiệm vụ bao gồm 02 báo cáo chính theo TOR như sau:

- (i). Tổng hợp kết quả của 12 đơn vị liên quan (VQG Bidoup – NB, sở NN&PTNT, TN&MT, VH TT&DL, KH&CN, Trung tâm XT đầu tư TM&DL, UBND

Tp Đà Lạt và 5 UBND huyện trong khu DTSQ) về tiến độ triển khai AAP 2019 (giai đoạn tháng 01 – 6) theo Mẫu giám sát KHHĐ hàng năm (bản tiếng Việt).

(ii). Báo cáo giám sát/ đánh giá thực hiện AAP 2019 của 12 đơn vị liên quan (tiếng Anh và tiếng Việt).

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Giám sát, đánh giá thực hiện AAP năm 2019 của 12 đơn vị, địa phương liên quan được tiến hành theo trình tự và phương pháp sau:

(1). Tìm hiểu nội dung của Kế hoạch quản lý khu DTSQ Lang Biang, Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng và Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Khu DTSQTG Lang Biang.

(2). Xác định các nội dung công việc cần phải thực hiện và thời gian hoàn thành (theo TOR). Tiến hành lập kế hoạch triển khai nhiệm vụ, xây dựng phiếu thu thập thông tin (cho các đơn vị cấp tỉnh và cho các địa phương) theo Mẫu giám sát Kế hoạch hoạt động hàng năm đính kèm trong hướng dẫn xây dựng AAP – Phụ lục 5.

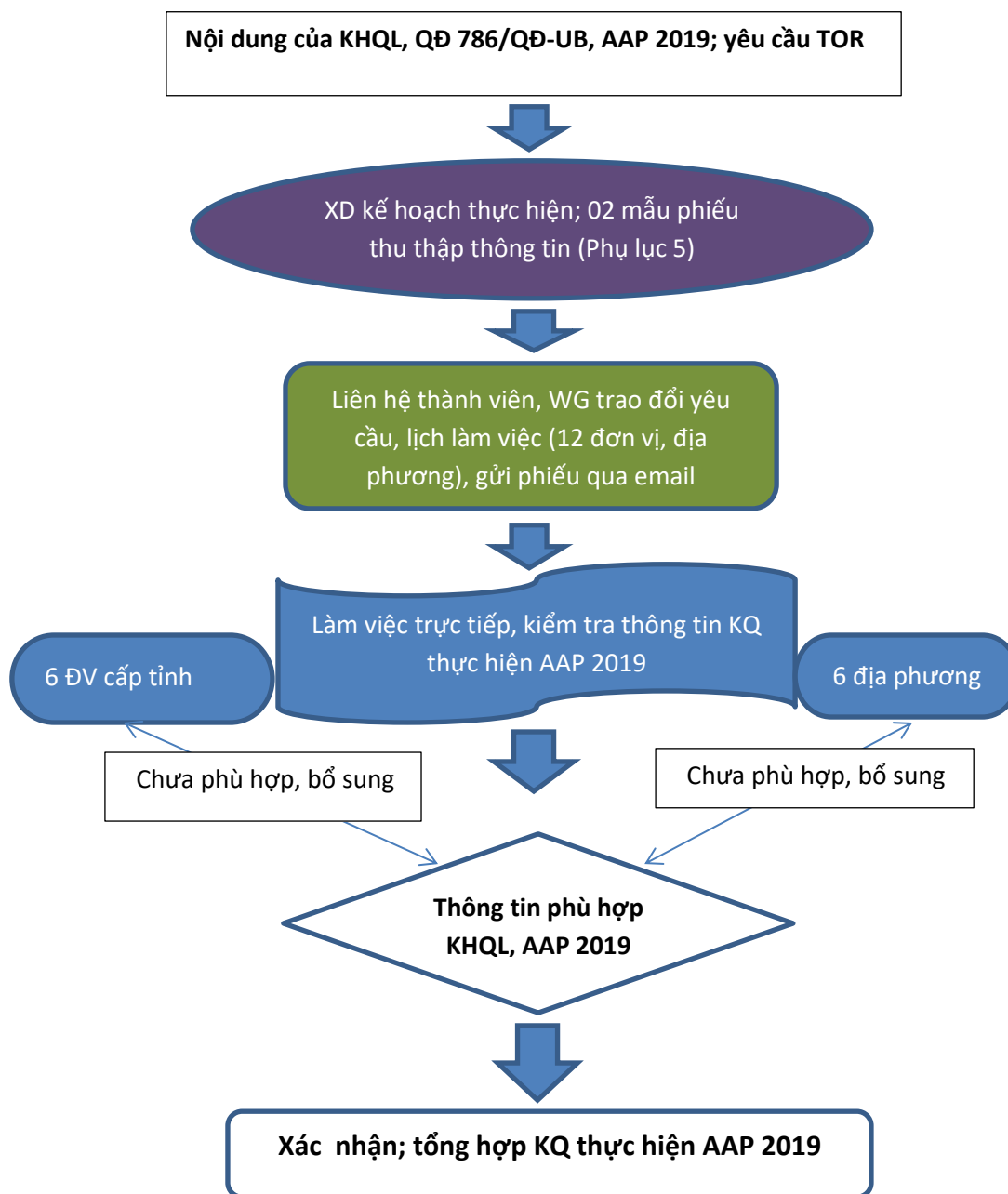
(3). Liên hệ qua điện thoại với các cá nhân liên quan, thành viên nhóm công tác (WG) để thống nhất lịch hẹn làm việc của các Sở, ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố (12 đơn vị, địa phương) trong khu DTSQ; gửi phiếu thu thập thông tin qua email và làm rõ các yêu cầu, giải đáp các thắc mắc về thông tin, số liệu sẽ cung cấp trong phiếu thu thập thông tin về kết quả thực hiện KHHĐ 2019 (giai đoạn tháng 01-6 và tháng 01-12 (ước tính)/ 2019) cho từng đơn vị, địa phương.

(4). Theo lịch hẹn, đến làm việc trực tiếp với các thành viên cung cấp thông tin tại các Sở, ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố (12 đơn vị, địa phương). Kiểm tra thông tin cung cấp của các đơn vị, địa phương đối chiếu với KHQL 5 năm, AAP 2019 của Khu DTSQ.

Nếu phiếu thu thập thông tin kết quả thực hiện AAP 2019 (6 tháng, cả năm 2019) của đơn vị, địa phương phù hợp với KHQL, KHHĐ 2019 thì người cung cấp thông tin ký xác nhận. Trường hợp phiếu thu thập thông tin của đơn vị, địa phương chưa phù hợp hoặc có nhầm lẫn thì yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa và ký gửi.

(5). Tổng hợp kết quả của 12 đơn vị các địa phương liên quan (VQG Bidoup – Núi Bà, sở Nông nghiệp & PTNT, Tài nguyên và MT, VHTT & DL, KH&CN, Trung tâm Xúc tiến đầu tư TM&DL, UBND thành phố Đà Lạt và 5 UBND huyện trong khu

DTSQ) về kết quả thực hiện AAP 2019 (giai đoạn tháng 01 – 6 và tháng 01 – 12 (ước tính)/2019) theo Mẫu giám sát Kế hoạch hoạt động hàng năm.



Hình 1. Sơ đồ giám sát thực hiện AAP 2019

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

4.1. Giai đoạn tháng 01-6/2019

4.1.1. Tiến độ thực hiện

Trong thời gian từ ngày 01/7/2019 đến 31/7/2019, căn cứ Hợp đồng tư vấn và TOR, nhiệm vụ đã thực hiện và hoàn thành công việc thu thập thông tin và tổng hợp kết quả thực hiện KHHĐ năm 2019 (từ tháng 01- 6/2019) của 12 đơn vị, địa phương (VQG Bidoup- Núi Bà, các Sở Nông nghiệp & PTNT, Tài nguyên & MT, Văn hóa TT & DL, Khoa học & Công nghệ, Trung tâm Xúc tiến ĐTTM & DL; Tp Đà Lạt, huyện Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà và Đam Rông).

Bảng 1. Tiến độ, nội dung giám sát AAP (tháng 01-6/2019)

Thời gian	Công việc	Thành phần tham gia/Thực hiện	Kết quả đạt được
01/7/2019	Thảo luận, ký kết Hợp đồng tư vấn nhiệm vụ	SNRM-HP 3 và Tư vấn địa phương	Hợp đồng 2 bên ký và TOR
02/7/2019	Xem xét KHQL, QĐ số 786 / QĐ-UBND và AAP 2019 LB-BR; thiết kế 2 phiếu thu thập kết quả thực hiện AAP 2019 (6 tháng)	Tư vấn địa phương	Hiệu đầy đủ về MP và AAP 2019; 02 mẫu phiếu thu thập kết quả thực hiện AAP 2019 (6 tháng) cho các đơn vị
03/7/2019	Trao đổi với thành viên, WG về yêu cầu thu thập thông tin KQTH AAP 2019 (6 tháng) và lịch làm việc của 6 đơn vị cấp tỉnh	Tư vấn địa phương và các thành viên WG của 6 đơn vị cấp tỉnh	Thống nhất lịch làm việc, nội dung cung cấp thông tin kết quả thực hiện AAP 2019 (6 tháng) 6 đơn vị; gửi phiếu thu thập
04/7/2019	Trao đổi với thành viên, WG về yêu cầu thông tin kết quả thực hiện AAP (6tháng/2019) và lịch làm việc của TP Đà Lạt và các huyện: Đức Trọng, Lâm Hà, Đam Rông, Lạc Dương, Đơn Dương	Tư vấn địa phương và các thành viên WG của 5 huyện và TP Đà Lạt	Thống nhất lịch làm việc, nội dung cung cấp thông tin thực hiện AAP 2019 (6 tháng) 5 huyện và TP Đà Lạt; gửi phiếu thu thập KQTH qua email
10/7/2019 - 12/7/2019	Trực tiếp đến làm việc, xác nhận thông tin AAP (6 tháng/2019) tại VQG Bidoup- NB, Sở TN & MT, NN & PTNT, VH TT & DL, KH & CN, Trung tâm XT đầu tư TMDL và TP Đà Lạt	Tư vấn địa phương, thành viên, WG của 7 đơn vị liên quan	Kết quả thực hiện AAP 2019 (6 tháng) của 7 đơn vị, địa phương được kiểm tra, thống nhất số liệu
15/7/2019- 19/7/2019	Trực tiếp làm việc, xác nhận thông tin AAP (6 tháng/2019) tại các huyện Đức Trọng, Đam Rông, Đơn Dương, Lâm Hà và Lạc Dương	Tư vấn địa phương, thành viên WG của 5 địa phương liên quan	Kết quả thực hiện AAP 2019 (6 tháng) của 5 địa phương được kiểm tra, thống nhất số liệu

20/7/2019	Lập danh sách thành viên tham gia cung cấp thông tin về kết quả thực hiện AAP 2019 (6 tháng)	Tư vấn địa phương	Danh sách 12 thành viên tham gia của 12 đơn vị, địa phương gửi nhóm tư vấn JICA
29/7/2019-31/7/2019	Tổng hợp kết quả thực hiện AAP 2019 (6 tháng) của 12 đơn vị, địa phương; viết báo cáo KQTH 6 tháng/2019	Tư vấn địa phương	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện AAP 2019 (6 tháng) của 12 đơn vị, địa phương gửi nhóm tư vấn JICA

Trong quá trình thực hiện công việc thu thập thông tin và tổng hợp kết quả giám sát thực hiện AAP 2019 (từ tháng 01- 6/2019) của 12 đơn vị, địa phương liên quan, một số thành viên WG và cá nhân đã phối hợp cung cấp thông tin, số liệu (chi tiết ở bảng 2).

Bảng 2. Danh sách thành viên liên hệ, cung cấp thông tin AAP (tháng 01-6/2019)

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	CÁ NHÂN	BỘ PHẬN	GHI CHÚ	THỜI GIAN
A	ĐƠN VỊ CẤP TỈNH				
1	Sở TN & MT	Nguyễn Khánh Ngân	Chi cục BVMT	WG	10/7
2	Sở NN & PTNT	Lê Văn Trung	Phòng KH-TC	WG	10/7
3	Sở VH TT & DL	Hoàng Ngọc Huy	Phòng Quản lý DL	WG	11/7
4	Sở KH & CN	Phạm Ngọc Bảo Đa	Phòng Quản lý KH		11/7
5	Trung tâm XT Đầu tư TM & DL	Nguyễn Thị Thu Hiền	Phòng Xúc tiến & Hướng dẫn DL		12/7
6	VQG Bidoup - NB	Lê Văn Sơn	TT NC rừng NB	WG	12/7
B	CÁC ĐỊA PHƯƠNG				
1	TP Đà Lạt	Nguyễn Trọng Mơ	VP UBND Tphố	WG	15/7
2	Huyện Lạc Dương	Phạm Hồng Việt	VP UBND huyện		16/7
3	Huyện Lâm Hà	Vũ Bá Yêu	Phòng NN&PTNT		18/7
4	Huyện Đam Rông	Dương Thái Hội	VP UBND huyện		18/7
5	Huyện Đơn Dương	Nguyễn Quốc Duy	Phòng NN&PTNT		17/7
6	Huyện Đức Trọng	Nguyễn Huy Hoàng	Phòng TN&MT		19/7

4.1.2. Kết quả thực hiện AAP 2019 (từ tháng 01- 6/2019) của 12 đơn vị

Từ thông tin, số liệu thu thập về kết quả thực hiện AAP 2019 (từ tháng 01-6/2019) của 12 đơn vị liên quan, đã tổng hợp theo mẫu giám sát KHHĐ hàng năm (từ 9 Chương trình của KHQL 5 năm Khu DTSQTG Lang Biang). Kết quả như sau:

- Chương trình: có 9/9 chương trình đã được triển khai thực hiện.

Trong đó, Chương trình Giám sát đánh giá chưa có kế hoạch triển khai cụ thể; Chương trình Hợp tác quốc tế đã có 4 hoạt động triển khai nhưng không có số liệu kinh phí cụ thể (hợp tác kỹ thuật); Chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa hầu như chưa triển khai các hoạt động cụ thể trong thời gian 6 tháng đầu năm 2019.

Còn lại 6 chương trình khác đã triển khai hoạt động theo AAP 2019 đã xây dựng, với tỷ lệ hoàn thành của 6 tháng đầu năm 2019 biến động từ 3,2% (Chương trình Hỗ trợ phát triển kinh tế) đến 86,2% (Chương trình Giảm thiểu ô nhiễm môi trường) so với số kinh phí của chương trình được cấp.

- Căn cứ theo Mẫu giám sát KHHĐ hàng năm đã chuyển nội dung và kinh phí thực hiện của hoạt động chi trả dịch vụ MTR thuộc lưu vực khu DTSQ (Chương trình Hỗ trợ phát triển kinh tế) về tại Chương trình bảo tồn TNTN.

- Tổng kinh phí năm 2019 là 199.602,8 triệu đồng, kinh phí thực hiện 6 tháng đầu năm là 85.291,4 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 42,7% so với tổng kinh phí được cấp năm 2019 (đến 30/6/2019). Trong đó kinh phí thực hiện 6 tháng của Chương trình Bảo tồn TNTN có giá trị cao nhất với 64.885,4 triệu đồng (tương ứng tỷ lệ 42,1 % so với kinh phí của Chương trình) và thấp nhất là Chương trình Bảo tồn các giá trị văn hóa với 0 đồng (tỷ lệ 0 %).

Qua kết quả giám sát cho thấy các hoạt động của Chương trình Bảo tồn các giá trị văn hóa chưa được triển khai (đến 30/6/2019) và hầu hết sẽ được triển khai trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 12/2019.

- Toàn bộ các hoạt động theo AAP 2019 của 12 đơn vị, địa phương đã thực hiện 6 tháng (từ tháng 01- 6/2019) căn cứ vào kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt và số kinh phí được cấp (đến 30/6/2019). Do vậy qua kết quả giám sát cho thấy không có hoạt động hoàn thành mà chưa có kinh phí.

Bảng 3. Tổng hợp kết quả giám sát AAP (tháng 01-6/2019) theo 9 chương trình

Stt	Chương trình	KP năm 2019 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện 6 tháng (%)	KP thực hiện 6 tháng (triệu đồng)	% các hoạt động hoàn thành (chưa có KP)
1	Bảo tồn TNTN	153.949,1	42,1	64.885,4	0
2	Bảo tồn các giá trị VH	1.500,0	0	0	0
3	Hỗ trợ phát triển kinh tế thân thiện với MT	15.751,0	3,2	500,0	0
4	Phát triển du lịch	3.787,0	39,0	1.475,3	0
5	Giảm thiểu ô nhiễm MT	18.166,0	86,2	15.654,2	0
6	Truyền thông và GDMT	1.300,0	57,2	743,8	0
7	Nghiên cứu khoa học	5.150,0	39,5	2.033,2	0
8	Giám sát và đánh giá	0	0	0	0
9	Hợp tác quốc tế	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG	199.602,8	42,7	85.291,4	0

Theo kết quả tổng hợp số lượng các hoạt động (theo 35 hoạt động của KHQL) và các hoạt động phụ đã triển khai trong giai đoạn tháng 01-6/2019 cho thấy:

- Có 17/35 hoạt động đã được triển khai trong giai đoạn này với 57 hoạt động phụ (nhiệm vụ) đã thực hiện và có kết quả cụ thể được ghi nhận.

- Chương trình Bảo tồn TNTN có 4/6 hoạt động và 18 hoạt động phụ đã thực hiện; kể đến là Chương trình Nghiên cứu khoa học với 2/3 hoạt động và 12 đề tài /Dự án nghiên cứu đã được triển khai; Chương trình Giảm thiểu ô nhiễm môi trường có 2/4 hoạt động thực hiện với 8 hoạt động phụ; Chương trình Phát triển du lịch có 3/3 hoạt động với 7 hoạt động phụ; Chương trình Hỗ trợ phát triển kinh tế có 3/4 hoạt động với 5 hoạt động phụ đã được ghi nhận.

Bảng 4. Số lượng các hoạt động của AAP (tháng 01-6/2019)

Stt	Chương trình	Theo 35 Hoạt động của KHQL	Hoạt động cụ thể (6 tháng)	Kinh phí thực hiện 6 tháng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Bảo tồn TNTN	4/6	18	64.885,4	
2	Bảo tồn giá trị văn hóa	0/5	0	0	Chưa triển khai
3	Hỗ trợ phát triển kinh tế thân thiện với môi trường	3/4	5	500,0	
4	Phát triển du lịch	3/3	7	1.475,3	
5	Giảm thiểu ô nhiễm MT	2/4	8	15.654,2	
6	Truyền thông và GDMT	1/3	4	743,8	
7	Nghiên cứu khoa học	2/3	12	2.033,2	
8	Giám sát và đánh giá	1/4	1	0	Chưa đánh giá
9	Hợp tác quốc tế	1/3	4	0	Hợp tác kỹ thuật
	TỔNG CỘNG	17/35	57	85.291,4	

- Các Chương trình có số lượng hoạt động đã thực hiện thấp nhất gồm: Chương trình truyền thông GDMT có 1/3 hoạt động và 4 hoạt động phụ đã triển khai; Chương trình Hợp tác quốc tế có 1/4 hoạt động và 4 nhiệm vụ triển khai; Chương trình Giám sát đánh giá có 1/4 hoạt động và 01 nhiệm vụ đã triển khai.

Riêng Chương trình Bảo tồn giá trị văn hóa chưa triển khai hoạt động trong giai đoạn 6 tháng đầu năm.

Các thông tin, số liệu chi tiết về giám sát thực hiện AAP 2019 (từ tháng 01 - 6/2019) theo 9 Chương trình và 35 hoạt động của Khu DTSQTG Lang Biang được thể hiện ở Phụ lục 1 đính kèm Báo cáo này.

4.2. Giám sát thực hiện AAP 2019 (tháng 01-12/2019) của 12 đơn vị

4.2.1. Tiến độ thực hiện

Công việc giám sát, đánh giá kết quả thực hiện AAP 2019 (từ tháng 01 - ước tính thực hiện đến 31/12/2019) của các đơn vị, địa phương được tiến hành từ ngày 21/8/2019 đến 25/12/2019. Thông tin, số liệu được cung cấp từ 6 đơn vị cấp tỉnh (VQG Bidoup- Núi Bà, các Sở NN & PTNT, TN & MT, VHTT & DL, KH & CN, Trung tâm Xúc tiến ĐTTM & DL) và 6 địa phương liên quan trong Khu DTSQ gồm: Tp Đà Lạt, huyện Lạc Dương, Lâm Hà, Đam Rông, Đơn Dương và Đức Trọng).

Bảng 5. Tiến độ, nội dung giám sát AAP (tháng 01-12/2019)

Thời gian	Công việc	Thành phần tham gia/Thực hiện	Kết quả đạt được
21/8/2019	Chuẩn bị, báo cáo kết quả thực hiện AAP từ 01-6/2019	Tư vấn địa phương	Báo cáo tại Hội nghị giám sát kết quả thực hiện AAP (từ 01-6/2019)
30/9/2019 – 01/10/2019	Liên hệ với 12 đơn vị, địa phương về nội dung cung cấp thông tin, lịch làm việc, mẫu phiếu cung cấp thông tin AAP 2019 (tháng 01- 12)	Tư vấn địa phương; các đơn vị địa phương liên quan	Thống nhất với đại diện, WG của 12 đơn vị về nội dung cung cấp thông tin, lịch làm việc, gửi mẫu cung cấp thông tin
02/10/2019- 09/10/2019	Trực tiếp làm việc với thành viên, WG thu thập thông tin kết quả thực hiện AAP năm 2019 của 6 đơn vị cấp tỉnh	Tư vấn địa phương và thành viên, WG	Phiếu cung cấp thông tin, số liệu kết quả thực hiện AAP năm 2019 của 6 đơn vị
10/10/2019- 17/10/2019	Trực tiếp làm việc với thành viên, WG thu thập thông tin kết quả thực hiện AAP năm 2019 của 6 địa phương	TVđịa phương và các thành viên, WG	Phiếu cung cấp thông tin, số liệu kết quả thực hiện AAP năm 2019 của 6 địa phương
21/10/2019- 23/10/2019	Kiểm tra và thống nhất thông tin, số liệu KQTH AAP năm 2019 của 12 đơn vị liên quan	TVđịa phương, và thành viên, WG	Kết quả thực hiện AAP năm 2019 của 12 đơn vị được kiểm tra, thống nhất
05/11/2019- 07/11/2019	Tổng hợp kết quả thực hiện AAP năm 2019 (từ 01- 12/2019) của 12 đơn vị liên quan theo 9 CT và 35 hoạt động của KHQL 5 năm	Tư vấn địa phương	Bảng tổng hợp thông tin, số liệu kết quả thực hiện AAP năm 2019 của 12 đơn vị liên quan
13/11/2019- 15/11/2019	Viết BC tóm tắt kết quả thực hiện AAP 2019; Hướng dẫn xây dựng AAP 2020; tham dự Hội nghị giám sát kết quả thực hiện AAP 2019	Tư vấn địa phương	BC tóm tắt kết quả thực hiện AAP 2019 và HD xây dựng AAP 2020 tại Hội nghị giám sát kết quả thực hiện AAP 2019
03/12/2019-	Dự thảo báo cáo giám sát đánh	Tư vấn địa	Dự thảo BC giám sát

06/12/2019	giá việc thực hiện AAP năm 2019 của 12 đơn vị liên quan trong Khu DTSQ (tiếng Việt)	phương	đánh giá thực hiện AAP năm 2019 của 12 đơn vị liên quan (tiếng Việt)
09/12/2019- 12/12/2019	Dự thảo báo cáo giám sát đánh giá việc thực hiện AAP năm 2019 của 12 đơn vị liên quan trong Khu DTSQ (tiếng Anh)	Tư vấn địa phương	Dự thảo BC giám sát đánh giá việc thực hiện AAP năm 2019 của 12 đơn vị (tiếng Anh)
17 - 25/12/2019	Hoàn thiện báo cáo giám sát đánh giá việc thực hiện AAP năm 2019 (tiếng Việt, tiếng Anh) sau khi nhóm tư vấn dự án JICA xem, góp ý	Tư vấn địa phương	Báo cáo giám sát đánh giá việc thực hiện AAP năm 2019 (tiếng Việt, tiếng Anh) nộp nhóm tư vấn dự án JICA

Trong quá trình thực hiện công việc thu thập thông tin, số liệu kết quả thực hiện AAP 2019 (từ tháng 01 đến tháng 12 (ước tính)/2019) của 12 đơn vị, địa phương liên quan, tư vấn đã liên hệ một số cá nhân, thành viên WG để cung cấp thông tin, số liệu (chi tiết ở bảng 6).

Bảng 6. Danh sách thành viên liên hệ, cung cấp thông tin AAP (tháng 01-12/2019)

ST T	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	CÁ NHÂN	BỘ PHẬN	GHI CHÚ	THỜI GIAN
A ĐƠN VỊ CẤP TỈNH					
1	Sở TN & MT	Nguyễn Khánh Ngân	Chi cục BVMT	WG	02/10
2	Sở NN & PTNT	Lê Văn Trung	Phòng KH-TC	WG	03/10
3	Sở VH TT & DL	Hoàng Ngọc Huy	Phòng Quản lý DL	WG	04/10
4	Sở KH & CN	Nguyễn Hữu Nam Phạm Ngọc Bảo Đa	Phòng Quản lý KH Phòng Quản lý KH	WG	07/10
5	Trung tâm XT Đầu tư TM & DL	Nguyễn Thị Thu Hiền	Phòng Xúc tiến & Hướng dẫn DL		08/10
6	VQG Bidoup - NB	Lê Văn Sơn	TT NC rừng NB	WG	09/10
B CÁC ĐỊA PHƯƠNG					
1	TP Đà Lạt	Nguyễn Trọng Mơ	VP UBND Tphố	WG	10/10
2	Huyện Lạc Dương	Hoàng Xuân Hải Phạm Hồng Việt	Phòng NN & PTNT VP UBND huyện	WG	11/10
3	Huyện Lâm Hà	Vũ Bá Yêu	Phòng NN & PTNT	WG	14/10
4	Huyện Đam Rông	Dương Thái Hội	VP UBND huyện		15/10
5	Huyện Đơn Dương	Bùi Thị Thanh Hà	Phòng TC- KH		16/10
6	Huyện Đức Trọng	Nguyễn Huy Hoàng	Phòng TN & MT		17/10

4.2.2. Kết quả giám sát thực hiện AAP 2019 của 12 đơn vị, địa phương

Kết quả giám sát, đánh giá kết quả thực hiện AAP 2019 (từ tháng 01- ước tính đến tháng 12/2019) của 12 đơn vị liên quan, đã được tổng hợp theo 9 Chương trình của KHQL 5 năm Khu DTSQTG Lang Biang (chi tiết ở bảng 7).

Thông tin chính về kết quả thực hiện AAP 2019 giai đoạn này như sau:

- Chương trình: có 9/9 chương trình đã được các đơn vị liên quan thực hiện.
- Kinh phí: Tổng kinh phí năm 2019 tổng hợp từ 12 đơn vị là 269.280,8 triệu đồng, ước tính kinh phí thực hiện năm 2019 là 246.071,7 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 91,4% so với tổng kinh phí năm 2019.

Bảng 7. Tổng hợp thực hiện AAP (tháng 01-12/2019) theo 9 chương trình

Stt	Chương trình	KP năm 2019 (tr.đồng)	Ước % thực hiện năm 2019	Ước KP thực hiện năm 2019 (tr.đồng)	% hoạt động hoàn thành (chưa có KP)
1	Bảo tồn TNTN	182.150,6	91,7	156.705,6	0
2	Bảo tồn các giá trị VH	5.950,0	100	5.950,0	0
3	Hỗ trợ phát triển kinh tế thân thiện với MT	12.081,5	74,1	8.951,3	0
4	Phát triển du lịch	4.486,8	81,1	3.641,0	0
5	Giảm thiểu ô nhiễm MT	55.557,0	93,2	51.776,6	0
6	Truyền thông và GDMT	1.270,0	91,3	1.160,0	0
7	Nghiên cứu khoa học	6.372,9	97,8	6.231,9	0
8	Giám sát và đánh giá	412,0	100	412,0	0
9	Hợp tác quốc tế	1.000,0	100	1.000,0	0
	TỔNG CỘNG	269.280,8	91,4	246.071,7	0

Trong đó ước tính kinh phí thực hiện năm 2019 của Chương trình Bảo tồn TNTN cao nhất với 156.705,6 triệu đồng (ước tỷ lệ thực hiện 91,7 %) và thấp nhất là Chương trình Giám sát và đánh giá với kinh phí thực hiện 412,0 triệu đồng (ước tỷ lệ thực hiện là 100%).

Còn lại 7 chương trình khác với kinh phí ước tính thực hiện năm 2019 theo thứ tự giảm dần như sau: CT giảm thiểu ô nhiễm môi trường 51.776,6 triệu đồng (tỷ lệ thực hiện 93,2%), kế đến là CT Hỗ trợ phát triển kinh tế với 8.951,3 triệu đồng (tỷ lệ thực hiện 74,1%); CT Nghiên cứu khoa học 6.231,9 triệu đồng (tỷ lệ thực hiện 97,8%); CT Bảo tồn các giá trị VH 5.950,0 (tỷ lệ thực hiện 100%); CT Phát triển du lịch với 3.641,0 triệu đồng (tỷ lệ thực hiện 81,1%); CT Truyền thông và GDMT là 1.160,0 triệu đồng (tỷ lệ thực hiện 91,3%) và CT Hợp tác quốc tế là 1.000,0 triệu đồng (tỷ lệ thực hiện 100%).

- Qua kết quả giám sát AAP năm 2019 (từ tháng 01-12/2019) và kết quả tổng hợp thông tin, số liệu thu thập từ 12 đơn vị liên quan cho thấy không có hoạt động hoàn thành chưa có kinh phí.

Kết quả tổng hợp số lượng các hoạt động (theo 35 hoạt động của KHQL) và các hoạt động phụ (nhiệm vụ) đã triển khai năm 2019 (tháng 01- ước tính tháng 12/2019) được thể hiện chi tiết ở bảng 8.

Qua các thông tin, số liệu bảng 8 cho thấy:

- Đã có 24/35 hoạt động đã được triển khai trong giai đoạn này với 93 hoạt động phụ (nhiệm vụ) đã được thực hiện.

- Chương trình Bảo tồn TNTN: có 5/6 hoạt động và 20 hoạt động phụ đã thực hiện; 01 hoạt động không triển khai trong năm 2019 là Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững khu DTSQ Lang Biang.

- Chương trình bảo tồn giá trị VH: có 3/5 hoạt động và 4 hoạt động phụ đã thực hiện; hoạt động Đề xuất cơ chế kết hợp giữa bảo tồn TN và bảo tồn văn hóa và hoạt động Xây dựng Bảo tàng Thiên nhiên Tây Nguyên không triển khai trong năm 2019.

- Chương trình Hỗ trợ phát triển kinh tế thân thiện với MT: có 3/5 hoạt động và 4 hoạt động phụ đã thực hiện.

- CT Phát triển du lịch: có 3/3 hoạt động và 13 hoạt động phụ đã thực hiện.

- CT Giảm thiểu ô nhiễm môi trường: có 3/4 hoạt động thực hiện với 8 hoạt động phụ; hoạt động Phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn và hoạt động Mô hình quản lý chất thải (eco toilet, biogas, compost) không triển khai.

- Chương trình truyền thông GDMT có 2/3 hoạt động và 5 hoạt động phụ đã được triển khai. Riêng hoạt động Xây dựng chiến lược truyền thông về các giá trị của Khu DTSQ không triển khai.

- Chương trình Nghiên cứu khoa học: với 2/3 hoạt động và 14 đề tài /Dự án nghiên cứu đã được triển khai. Có 01 hoạt động không thực hiện trong năm 2019 là Phối hợp thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học.

Bảng 8. Số lượng các hoạt động AAP (tháng 01-12/2019)

Stt	Chương trình	Theo 35 Hoạt động của KHQL	Hoạt động phụ/ Vụ	Ước KP thực hiện (triệu đồng)	Ghi chú
1	Bảo tồn TNTN	5/6	20	156.705,6	
2	Bảo tồn giá trị văn hóa	3/5	4	5.950,0	
3	Hỗ trợ phát triển kinh tế thân thiện với MT	4/4	9	8.951,3	
4	Phát triển du lịch	3/3	13	3.641,0	
5	Giảm thiểu ô nhiễm MT	2/4	18	51.776,6	
6	Truyền thông và GDMT	2/3	5	1.160,0	
7	Nghiên cứu khoa học	2/3	14	6.231,9	
8	Giám sát và đánh giá	2/4	2	412,0	
9	Hợp tác quốc tế	1/3	4	1.000,0	Hợp tác kỹ thuật (3/4)
	TỔNG CỘNG	24/35	93	246.071,7	

- Chương trình Giám sát đánh giá: có 2/4 hoạt động và 02 nhiệm vụ đã triển khai; hoạt động Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm cho khu DTSQ và hoạt động Kế hoạch mở rộng khu DTSQ không triển khai.

- Chương trình Hợp tác quốc tế: có 1/3 hoạt động và 4 nhiệm vụ được triển khai. Hoạt động Hợp tác với MAB/UNESCO và hoạt động Hợp tác với mạng lưới các khu DTSQ chưa có kết quả cụ thể.

Trong quá trình thu thập thông tin giám sát kết quả thực hiện AAP 2019, tư vấn đã ghi nhận các đề xuất của 7 đơn vị liên quan. Trong đó có đề xuất từ 3 đơn vị cấp tỉnh (Sở NN & PTNT, KH & CN, Trung tâm Xúc tiến đầu tư TM & DL) và của 4 địa phương (Tp Đà Lạt, huyện Lâm Hà, Đam Rông, và Đức Trọng), các đề xuất đã được tổng hợp ở bảng 9.

Bảng 9. Tổng hợp đề xuất của các đơn vị liên quan

Stt	Đơn vị/ Địa phương	Đề xuất/ Kiến nghị
1	Sở NN & PTNT	1. Các đơn vị chủ rừng trong Khu DTSQTG Lang Biang đề nghị phổ biến và thông tin về ranh giới chính xác để biết và kịp thời thông tin các hoạt động. 2. Các hoạt động nhiệm vụ BV&PTR theo các nguồn kinh phí trong Khu DTSQ cần được BQL khu DTSQ có ý kiến để hỗ trợ đúng mục tiêu, chức năng của Khu DTSQTG
2	Sở KH & CN	Ban thư ký Khu DTSQ LangBiang cung cấp thông tin liên quan đến chương trình Hợp tác quốc tế nghiên cứu khoa học trong Khu DTSQ để Sở KH&CN nắm thông tin và thuận tiện trong phối hợp quản lý khoa học
3	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư TM & DL	Đề nghị BQL nghiên cứu phối hợp với Trung tâm thực hiện một số ấn phẩm, clip quảng bá riêng cho Khu DTSQ hoặc một số sản phẩm của Khu DTSQ
4	UBND Tp Đà Lạt	Kiến nghị BQL Khu DTSQ lồng ghép, quảng bá hình ảnh, thương hiệu về Đà Lạt và các sản phẩm nông nghiệp đặc thù của Tp Đà Lạt và thương hiệu “Đà Lạt kết tinh kỳ diệu từ đất lành”
5	UBND huyện Lâm Hà	Đề nghị BQL Khu DTSQ cung cấp thông tin hoạt động cho huyện để phối hợp thực hiện; tạo điều kiện về kinh phí để triển khai các dự án về du lịch, làng nghề (dâu tằm tơ, dệt thổ cẩm, du lịch canh nông,...)
6	UBND huyện Đam Rông	Khu DTSQ thường xuyên cung cấp thông tin hoạt động để phối hợp thực hiện
7	UBND huyện Đức Trọng	1. Đề nghị Khu DTSQ thường xuyên cung cấp thông tin KHHĐ Khu DTSQ để biết phối hợp thực hiện. 2. Hỗ trợ kinh phí cho địa phương thực hiện các chương trình, kế hoạch liên quan hỗ trợ phát triển kinh tế thân thiện môi trường.

4.3. Đánh giá kết quả thực hiện AAP 2019 của 12 đơn vị, địa phương

Qua kết quả giám sát thực hiện AAP 2019 của 12 đơn vị liên quan cho thấy một số đơn vị chưa hiểu rõ KHQL 5 năm cũng như trách nhiệm đã được phân công theo QĐ 786/QĐ-UB (có một số nhầm lẫn các hoạt động giữa các chương trình). Việc triển khai AAP năm 2019 của các đơn vị liên quan chưa được lồng ghép với nhiệm vụ thường xuyên của từng đơn vị, địa phương (như huyện Đam Rông, Đơn Dương). Kinh phí các hoạt động của AAP năm 2019 của các đơn vị thiếu tính ổn định (thay đổi lớn giữa kết quả giám sát so với AAP 2019 đã xây dựng) do khó khăn về nguồn ngân sách nên nhiều nhiệm vụ không được cấp kinh phí để triển khai.

4.3.1. Đánh giá kinh phí thực hiện AAP 2019

Từ kết quả giám sát nhận thấy kinh phí chung AAP 2019 và kinh phí của 9 Chương trình có một số thay đổi. Trong đó 2 chương trình có sự thay đổi kinh phí lớn nhất là Chương trình Bảo tồn TNTN (tăng 83.654,9 triệu đồng) và CT Hỗ trợ phát triển kinh tế (giảm 148.868,0 triệu đồng). Chi tiết thể hiện ở bảng 10.

Bảng 10. Biến động về kinh phí AAP 2019

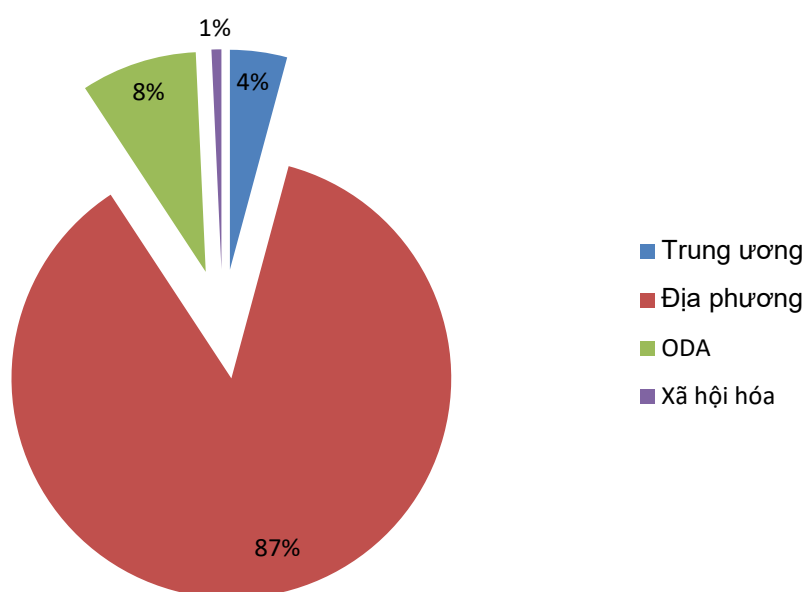
Stt	Chương trình	KP theo AAP 2019 (triệu đồng)	KP theo giám sát năm 2019 (triệu đồng)	Tăng/ giảm (triệu đồng)	Ước KP thực hiện năm 2019 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	2	3	4	5 (= 4 - 3)	6	7
1	Bảo tồn TNTN	98.495,7	182.150,6	83.654,9	156.705,6	91,7
2	Bảo tồn giá trị VH	1.850,0	5.950,0	4.100,0	5.950,0	100
3	Hỗ trợ phát triển kinh tế	160.949,5	12.081,5	- 148.868,0	8.951,3	74,1
4	Phát triển du lịch	4.430,0	4.486,8	56,8	3.641,0	81,1
5	Giảm thiểu ô nhiễm MT	31.009,4	55.557,0	24.547,6	51.776,6	93,2
6	Truyền thông và GDMT	1.300,0	1.270,0	- 30,0	1.160,0	91,3
7	Nghiên cứu KH	5.523,6	6.372,9	849,4	6.231,9	97,8
8	Gsát và đánh giá	0	412,0	412,0	412,0	100
9	Hợp tác quốc tế	0	1.000,0	1.000,0	1.000,0	100
TỔNG CỘNG		303.558,2	269.280,8	- 34.277,4	246.071,7	91,4

Nguyên nhân dẫn đến các thay đổi này là do có sự điều chỉnh hoạt động chi trả dịch vụ MTR từ CT Hỗ trợ phát triển kinh tế sang CT Bảo tồn TNTN. Một số thay đổi khác do có sự bổ sung hoạt động trong năm 2019 so với kế hoạch hoạt động 2019 đã xây dựng trước đây.

Về tỷ lệ thực hiện AAP 2019 ước tính đến tháng 12/2019 chỉ đạt mức 91,4%. Trong đó do Chương trình Bảo tồn TNTN đạt tỷ lệ 91,7% vì các đơn vị chủ rừng giải ngân chậm do các hoạt động thuộc Kế hoạch thu chi DVMTR mới ban hành theo Quyết định 2121/QĐ-UBND ngày 30/9/2019; nguồn kinh phí thực hiện một số hoạt động Chương trình mục tiêu PTLN bền vững năm 2020 (Ngân sách TW) chưa được phân bổ (đến thời điểm cuối tháng 11/2019). Bên cạnh đó, ở CT Hỗ trợ phát triển kinh tế tỷ lệ thực hiện chỉ 74,1% do có một số hoạt động triển khai chậm và thời gian kết thúc hoạt động đến đầu năm 2020.

(2). Cơ cấu nguồn vốn đầu tư trong AAP 2019

Kết quả giám sát về cơ cấu vốn đầu tư cho KHHĐ năm 2019 trong Khu DTSQ phân theo 4 nguồn vốn và thứ tự từ cao đến thấp như sau:



Hình 2. Sơ đồ cơ cấu nguồn vốn đầu tư trong AAP 2019

- (1). Địa phương: 233.061,8 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 86,5%
- (2). ODA: 22.968,0 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 8,5%
- (3). Trung ương: 11.300,0 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 4,2%
- (4). Xã hội hóa: 1.951,0 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,7%

So sánh cơ cấu nguồn vốn theo AAP 2019 đã xây dựng và kết quả giám sát năm 2019 nhận thấy hầu hết các nguồn vốn đều giảm (riêng nguồn vốn xã hội hóa tăng), lý do giảm các nguồn vốn tương tự như đã phân tích khi đánh giá kinh phí thực hiện AAP 2019 (mục 4.3.1). Kết quả chi tiết thể hiện ở bảng 11.

Bảng 11. Biến động cơ cấu nguồn vốn đầu tư AAP 2019

Stt	Nguồn vốn	Theo AAP 2019 đã XD		Theo giám sát AAP 2019		Tăng/Giảm (triệu đồng)
		Kinh phí (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Kinh phí (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	
1	Trung ương	17.933,20	5,9	11.300,0	4,2	-6.633,2
2	Địa phương	251.687,92	82,9	233.061,8	86,5	-18.626,12
3	ODA	32.736,00	10,8	22.968,0	8,5	-9.768,0
4	Xã hội hóa	1.201,00	0,4	1.951,0	0,7	+750,0
TỔNG CỘNG		303.558,115	100	269.280,8	100	-34.277,32

4.3.2. Đánh giá việc triển khai AAP 2019

Căn cứ nội dung Mẫu giám sát Kế hoạch hoạt động hàng năm đính kèm trong hướng dẫn xây dựng AAP – Phụ lục 5, khi triển khai công việc giám sát đã điều chỉnh Hoạt động 3.1 Chi trả DVMT rừng thuộc lưu vực trong phạm vi Khu DTSQ của Chương trình Hỗ trợ phát triển kinh tế thân thiện với môi trường (theo KHQL 5 năm) sang bổ sung vào hoạt động 1.1 Bảo vệ tài nguyên rừng thuộc Chương trình Bảo tồn TNTN.

Do vậy tổng số hoạt động giám sát thực hiện AAP 2019 chỉ còn 35 thay vì 36 HĐ theo KHQL 5 năm. Số hoạt động giám sát của Chương trình Hỗ trợ PTKT thân thiện với MT giảm đi 01 và chỉ còn 4 hoạt động được giám sát, đánh giá.

Bảng 12. Biến động số lượng các hoạt động theo AAP 2019

Stt	Chương trình	Số hoạt động theo AAP 2019		Số hoạt động theo giám sát 2019	
		Số hoạt động/ 35 hoạt động KHQL	Số hoạt động phụ/ nvụ	Số hoạt động/ 35 hoạt động KHQL	Số hoạt động phụ/ nvụ
1	Bảo tồn TNTN	5/6	18	5/6	20
2	Bảo tồn giá trị văn hóa	3/5	7	3/5	4

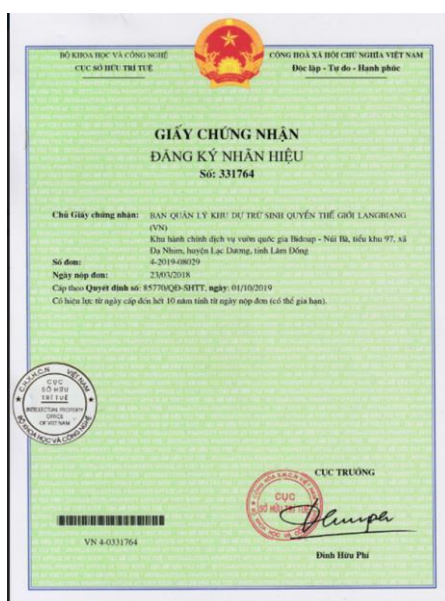
3	Hỗ trợ phát triển kinh tế thân thiện với MT	3/5	10	4/4	9
4	Phát triển du lịch	3/3	14	3/3	13
5	Giảm thiểu ô nhiễm MT	4/4	14	2/4	18
6	Truyền thông và GDMT	2/3	5	2/3	5
7	Nghiên cứu khoa học	3/3	13	2/3	14
8	Giám sát và đánh giá	0/4	0	2/4	2
9	Hợp tác quốc tế	1/3	5	1/3	4
TỔNG CỘNG		24/36	86	24/35	93

4.3.3. Đánh giá kết quả thực hiện AAP 2019

Qua giám sát thực hiện AAP năm 2019 trong Khu DTSQ Lang Biang ghi nhận một số kết quả nổi bật sau đây:

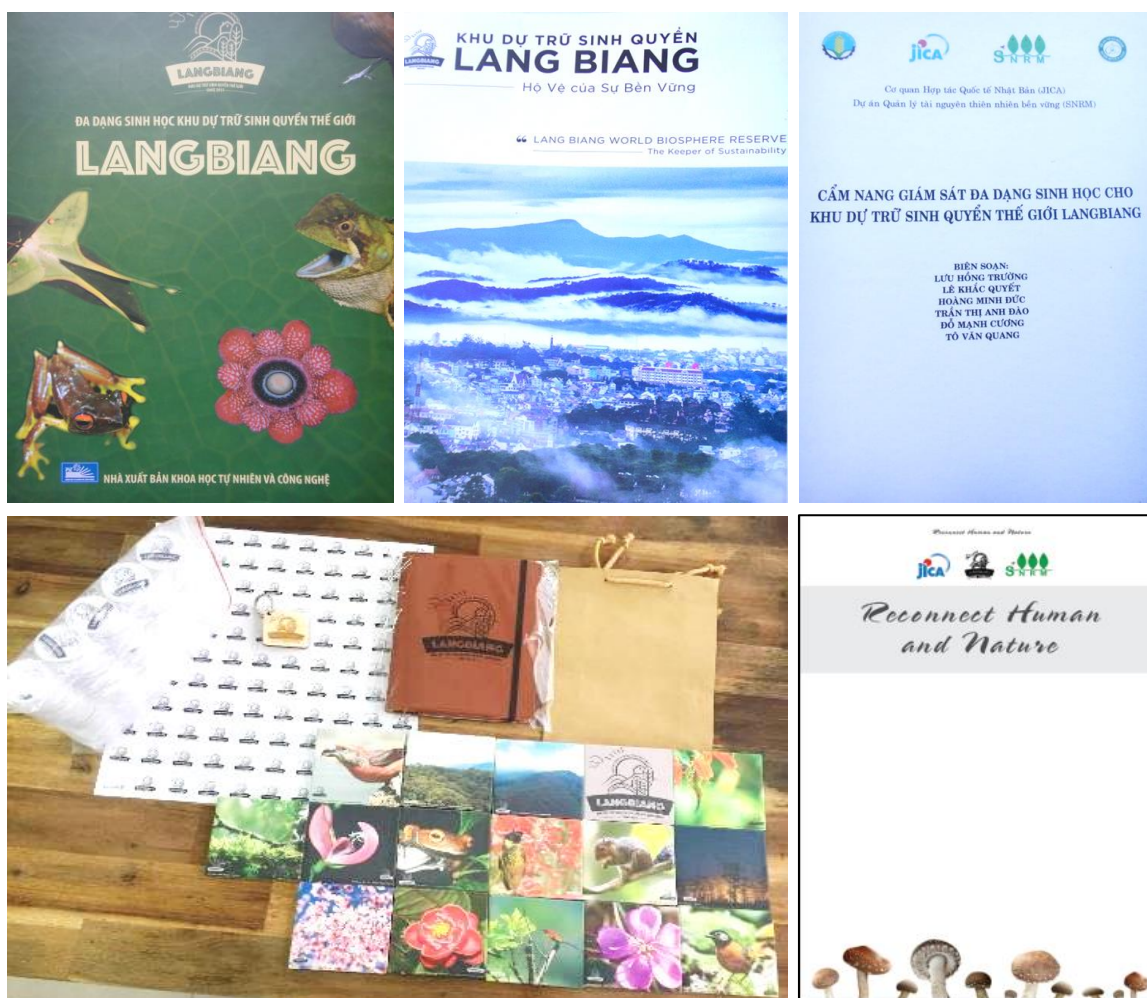
(1). Các Chương trình của KHQL 5 năm và các hoạt động theo AAP 2019 đã xây dựng đều được triển khai trong năm 2019, với 93 hoạt động cụ thể (tăng 7 hoạt động). Kết quả thực hiện AAP 2019 trong Khu DTSQ đã thể hiện rõ quan điểm “bảo tồn để phát triển và phát triển gắn với bảo tồn”.

(2). Được Cục sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 331764 theo Quyết định số 85770/QĐ-SHTT ngày 01/10/2019 cho Logo Khu DTSQTG Lang Biang và các sản phẩm được bảo hộ nhãn hiệu gồm: Cà phê (nhóm 30), Trà (nhóm 31,39), Du lịch sinh thái (nhóm 39), Nấm (nhóm 29, 31).



Hình 3. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và logo Khu DTSQTG Lang Biang

(3). Nhiều ấn phẩm, sản phẩm đã được sản xuất góp phần thúc đẩy hoạt động bảo tồn ĐDSH và các giá trị văn hóa trong Khu DTSQ Lang Biang.



Hình 4. Một số ấn phẩm, sản phẩm trong Khu DTSQTG Lang Biang

(4). Hoạt động bảo tồn TNTN, quản lý bảo vệ rừng đạt kết quả tốt từ nguồn chi trả dịch vụ MTR; thu nhập của các hộ dân nhận khoán bảo vệ rừng được nâng cao. Tuy nhiên một số lâm sản phụ (nấm, cây thuốc, phong lan,...) và động vật rừng chưa được quản lý hiệu quả.



Hình 5. Hoạt động QLVR và tồn tại trong quản lý ĐVR, lâm sản phụ

(5). Qua giám sát các hoạt động theo 9 Chương trình trong KHQL 5 năm đã ghi nhận nhiều mô hình mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội như: mô hình du lịch sinh thái, giáo dục môi trường, du lịch nông nghiệp, mô hình chuồng bò cải tiến, mô hình trồng nấm, liên kết trồng tiêu thụ Atisô,... và các hoạt động giảm thiểu ô nhiễm môi trường được triển khai có hiệu quả tốt.



Hình 6. Mô hình chuồng bò cải tiến ở xã Đa Nhim, Lạc Dương do SNRM tài trợ



Hình 7. Mô hình chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ Atisô ở Lạc Dương

(6). Một số dự án do nước ngoài tài trợ (vốn ODA), đặc biệt là dự án Bảo tồn TNTN bền vững, hợp phần 3 (JICA – Nhật Bản) đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần bảo tồn TNTN bền vững trong khu DTSQ thông qua kiểm tra rừng và giám sát ĐDSH; qua đó đã xác nhận các loài có nguy cơ tuyệt chủng và các loài mới (*1); tăng hiệu quả chi trả DVMTR thông qua phát triển mô hình CM bao gồm giám sát bằng Drone (Fly cam); cải thiện sinh kế, nâng cao thu nhập cho cộng đồng từ các hoạt động sản xuất nấm Shiitake (*2), chuồng bò cải tiến; tăng cường Diễn đàn quản lý hợp tác (CMP).

(*1) Phát hiện các loài nguy cấp và loài mới

Tiếp tục thực hiện Giám sát ĐDSH ở khu DTSQ Lang Biang qua 35 máy bay ảnh đã xác nhận một loài rất quý trong Danh lục Đỏ IUCN và Sách Đỏ Việt Nam là loài Mang Lớn (*Muntiacus vuquangensis*), được xếp hạng nguy cấp trong Danh lục Đỏ IUCN. Và đã tìm thấy một loài rắn ghi nhận trong quá trình điều tra ĐDSH cơ bản năm 2017 đã được chính thức xác nhận là loài mới.

Các dự án khác là Dự án Rừng và đồng bằng Việt Nam VFD (USAID tài trợ - Winrock International triển khai), Dự án CAFE- REED (BMU tài trợ- SNV triển khai), ...

Bên cạnh những kết quả nổi bật nêu trên, qua giám sát thực hiện AAP 2019 trong Khu DTSQTG Lang Biang cũng ghi nhận một số tồn tại sau:

(i). Một số Dự án đầu tư do nước ngoài tài trợ đã được triển khai trong Khu DTSQTG Lang Biang, trong đó có dự án chưa phối

hợp với BQL khu DTSQ trong quá trình xây dựng và triển khai Dự án. Ví dụ: Chương trình Bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học và các hệ sinh thái rừng tại Việt Nam (Dự án GIZ- BIO, có địa điểm thực hiện tại VQG Bidoup- Núi Bà).

(ii). Nhiệm vụ thu thập thông tin, số liệu giám sát đánh giá thực hiện AAP 2019 chỉ tập trung vào 12 đơn vị liên quan trong khu DTSQ, do vậy các hoạt động đầu tư từ các Doanh nghiệp triển khai trong phạm vi Khu DTSQ chưa được thống kê đầy đủ. Điều này ảnh hưởng đến các đánh giá chi tiết kết quả hoạt động và về cơ cấu nguồn vốn đầu tư (nguồn vốn xã hội hóa).

(iii). Căn cứ TOR, kế hoạch thu thập thông tin, giám sát AAP 2019 trong Khu DTSQ được thực hiện vào tháng 10/2019, cho nên số liệu giám sát KQTH năm 2019 (đến tháng 12/2019) chỉ ước tính.

(*2) Hoạt động trồng nấm Shiitake

Các bên liên quan gồm: Sở NNPTNT, Sở TNMT, UBND xã/huyện, người dân, một Doanh nghiệp tư nhân và Dự án hợp tác thành công để mở rộng mô hình trồng nấm hương Shiitake và tiếp tục thực hiện hoạt động này bằng nguồn vốn/ nguồn tiền theo như thỏa thuận của Diễn đàn HTQL lần 4. Nấm Shiitake chất lượng cao được sản xuất từ mô hình này hiện đang tiếp tục được cung cấp cho người dùng ở thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm các công ty Nhật Bản như AEON và một nhà hàng bán pizza thông qua chuỗi cung ứng giữa người dân, doanh nghiệp và người dùng.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua kết quả giám sát, đánh giá thực hiện AAP năm 2019 của 12 đơn vị liên quan trong Khu DTSQTG Lang Biang, có một số kết luận sau:

. Trong năm 2019, 12 đơn vị, địa phương liên quan trong khu DTSQ đã triển khai toàn bộ 9 Chương trình theo KHQL 5 năm Khu DTSQ và các hoạt động theo AAP 2019 đã xây dựng (24/35), với 93 hoạt động phụ/ nhiệm vụ.

. So với KHHĐ năm 2019 đã xây dựng, có một số thay đổi về tổng kinh phí và cơ cấu nguồn vốn đầu tư trong AAP 2019 Khu DTSQ. Tổng kinh phí thực hiện AAP 2019 trong Khu DTSQ theo giám sát là 269.280,8 triệu đồng (kinh phí theo KHHĐ 2019 là 303.558,115 triệu đồng). Trong đó từ nguồn ngân sách địa phương chiếm tỷ lệ 86,5%, nguồn NSTW là 4,2%, vốn ODA là 8,5% và vốn XHH chiếm 0,7%.

. Có sự mất cân đối khá rõ về kinh phí thực hiện AAP 2019 giữa các chương trình. CT Bảo tồn TNTN có kinh phí thực hiện cao nhất với 182.150,6 triệu đồng, thấp nhất là Chương trình Giám sát và đánh giá là 412,0 triệu đồng. Các Chương trình khác có số kinh phí thực hiện biến động từ 1.000,0 triệu đồng đến 55.557,0 triệu đồng.

. Về tỷ lệ thực hiện AAP 2019 ước tính đến tháng 12/2019 bình quân là 91,4%. Trong đó các CT Bảo tồn giá trị văn hóa, Giám sát và đánh giá và Hợp tác quốc tế đạt tỷ lệ 100%; CT Nghiên cứu khoa học 97,8%, CT Giảm thiểu ô nhiễm môi trường 93,2%, CT Bảo tồn TNTN đạt tỷ lệ 91,7% ,... và thấp nhất là CT Hỗ trợ phát triển kinh tế với tỷ lệ thực hiện chỉ đạt 74,1%.

. Kết quả giám sát cho thấy các đơn vị liên quan chưa lồng ghép chặt chẽ hoạt động theo KHQL 5 năm và AAP 2019 đã xây dựng với nhiệm vụ thường xuyên năm 2019 của đơn vị, địa phương; hầu hết các đơn vị, địa phương chưa chủ động xây dựng và triển khai KHHĐ hàng năm.

. Kết quả hoạt động của các Doanh nghiệp trong khu DTSQ chưa được các đơn vị, địa phương liên quan theo dõi và thống kê đầy đủ. Một số dự án do nước ngoài tài trợ triển khai trong khu DTSQ chưa phối hợp với BQL khu DTSQ trong quá trình xây dựng và triển khai dự án.

. Mặc dù Ban thư ký khu DTSQ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng/ triển khai / giám sát KHHĐ, nhưng chưa thực hiện đầy đủ chức năng của mình do hiện tại BQL Khu DTSQ không chỉ định cán bộ vào Ban thư ký hoặc bố trí cán bộ đảm đương nhiệm vụ.

. Cần phải tăng cường năng lực xây dựng/ triển khai/ giám sát KHHĐ của 12 tổ chức, địa phương liên quan, bởi còn có các hạn chế trong quá trình triển khai các hoạt động này. Hầu hết các tổ chức, địa phương liên quan trong Khu DTSQ chưa chủ động

xây dựng/ triển khai/ giám sát KHHĐ; và chỉ thực hiện khi có yêu cầu. Do đó, cần phải nâng cao nhận thức của họ về tầm quan trọng của KHHĐ hàng năm.

Kiến nghị:

- BQL Khu DTSQ có kế hoạch họp định kỳ với lãnh đạo của 12 đơn vị để trao đổi thông tin, phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động hàng năm, tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị có liên quan.

- Cần tăng cường vai trò và trách nhiệm của Ban thư ký Khu DTSQ; để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và chia sẻ thông tin với các bên liên quan kịp thời và hiệu quả đề nghị thuê một chuyên gia tư vấn hỗ trợ cho BQL khu DTSQ vì sự hỗ trợ của dự án sắp kết thúc.

- Tiếp tục tăng cường năng lực cho các đơn vị, địa phương liên quan trong việc xây dựng và triển khai KHHĐ hàng năm cũng như nhận thức về tầm quan trọng của KHQL và KHHĐ .

- Hoạt động của các Doanh nghiệp trong khu DTSQ cần được theo dõi và cập nhật thông tin theo định kỳ để có đánh giá đầy đủ.

- Các hoạt động của HP3- DA SNRM mang lại hiệu quả tích cực trong bảo tồn TNTN và cải thiện sinh kế cho cộng đồng Khu DTSQ, kiến nghị BQL tích cực nhân rộng các kết quả này và JICA (Nhật Bản) xem xét tiếp tục triển khai.

PHỤ LỤC 1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN AAP TRONG KHU DTSQTG LANG BIANG (tháng 01-6/2019)

Stt	Chương trình theo KHQL	Các hoạt động năm 2019	Kinh phí năm 2019 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện đến 30/6/2019 (%)	KP thực hiện đến 30/6/2019 (triệu đồng)	Đơn vị chủ trì	
1	Chương trình bảo tồn tài nguyên thiên nhiên	Tổng chương trình	153,949.1	42.1	64,885.4		
1.1	Bảo vệ tài nguyên rừng	Tổng hoạt động	142,481.1		61,098.2		
		1.1.1	Khoán quản lý BVR từ chi trả DVMTR với diện tích 166.955ha tại 15 đơn vị chủ rừng Nhà nước, 32 DN thuê rừng và cộng đồng 03 huyện Đam Rông, Lâm Hà, Đức Trọng	107,118.9	50%	53,559.5	Sở NN & PTNT
		1.1.2	Hỗ trợ tiền công cho lực lượng chuyên trách tăng cường QL BVR theo QĐ 44/2016/QĐ-TTg của Chính phủ.	1,569.6	0	0	VQG Bidoup-Núi Bà
		1.1.3	Trồng rừng, trồng cây phân tán, trồng cây cảnh quan trong khu vực các cơ sở du lịch nộp tiền DBMTR	4,449	0	0	Sở NN & PTNT
		1.1.4	Thực hiện Đề án bảo tồn và phát triển rừng cảnh quan ngoại ô thành phố Đà Lạt	2,252.6	0	0	UBND TP Đà Lạt
		1.1.5	Hỗ trợ trồng rừng, trồng cây phân tán xen cây lâm nghiệp trên diện tích đất lâm nghiệp đã bị lấn chiếm	1,500	0	0	Sở NN & PTNT
		1.1.6	Hỗ trợ tiền công và nhiên liệu cho hoạt động của Trạm, chốt BVR trong khu vực trong điểm phá rừng	1,207	0	0	Sở NN & PTNT
		1.1.7	Trồng rừng, chăm sóc rừng trồng sau giải tỏa theo KH đầu tư công 2019 (18,49ha)	1,500	30%	450	Sở NN & PTNT
		1.1.8	Trồng, chăm sóc rừng thay thế các năm (138,69ha)	11,358	15%	1,703.7	Sở NN & PTNT
		1.1.9	Trồng cây phân tán theo Đề án 2309/QĐ-UBND ngày 25/10/2016	1,660	50%	830	Các địa phương trong khu DTSQ
		1.1.10	Nâng cao hiệu quả bảo vệ rừng thông qua việc phát triển KT-XH dân cư vùng đệm các khu RĐĐ theo QĐ 24/2012/QĐ-TTg	1,800	30%	540	VQG Bidoup-Núi Bà

		1.1.11	Tuần tra và nuôi, huấn luyện chó ngăn chặn phá rừng, tái lấn chiếm	180	40%	72	VQG Bidoup-Núi Bà
		1.1.11	Hỗ trợ các hoạt động quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững	7,886.0	50%	3,943.0	Vốn ODA - Dự án SNRM - HP 3
1.2	PCCCR	Tổng hoạt động		9,198		3,679.2	
		1.2.1	PCCCR mùa khô 2018-2019 tại các đơn vị chủ rừng và các hạt Kiểm Lâm trong Khu DTSQ Lang Biang	9,198	40%	3,679.2	Sở NN&PTNT. VQG BD-NB 1.017 triệu, 100%
		1.2.2	Nâng cao năng lực PCCCR	Chưa phân bổ kinh phí	0	0	Chi cục KL – PTLN bền vững - NS TW
1.3	Quy hoạch bảo tồn và PTBV khu DTSQ	Tổng hoạt động		0		0	
			Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững khu DTSQ Lang Biang	0	0	0	BQL Khu DTSQ Lang Biang
1.4	Bảo tồn đa dạng sinh học	Tổng hoạt động		2,000		0	
		1.4.1	Hoàn thiện CSDL, lập báo cáo hiện trạng ĐDSH cấp tỉnh và các khu BT	chuyển sang năm 2020	0	0	Sở Tài nguyên Môi trường
		1.4.2	Điều tra khảo sát, lập luận chứng QH chi tiết Khu DTTN Đơn Dương	chuyển sang năm 2020	0	0	Sở Tài nguyên Môi trường
		1.4.3	Điều tra đánh giá hoạt động các cơ sở gây nuôi động vật hoang dã	1,250	0	0	Sở NN & PTNT
		1.4.4	Điều tra phân bố các loài Lan rừng bị đe dọa tuyệt chủng Nhóm IA	750	0	0	Sở NN & PTNT
1.5	Xây dựng Vườn động, thực vật	Tổng hoạt động		270		108	
		1.5.1	Chăm sóc Vườn thực vật và sưu tập giống cây quý hiếm	270	40%	108	VQG Bidoup-Núi Bà
1.6	Xây dựng mô hình quản lý hợp tác (CM)	Tổng hoạt động		0		0	
		1.6.1					
2	Chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa	Tổng chương trình		1,500.0	0.0	0	
2.1	Đề xuất cơ chế kết hợp giữa BTTN và BT VH	Tổng hoạt động		0		0	

2.2	Bảo tồn tri thức bản địa và các lễ hội truyền thống	Tổng hoạt động		500		0	
		2.2.1	Đề án Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020 định hướng đến 2030	500	0	0	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch
2.3	Bảo tồn văn hóa công chiêng	Tổng hoạt động		600		0	
		2.3.1	Đề án Bảo tồn và phát triển Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên các dân tộc tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020	500	0	0	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch
		2.3.2	Mở các lớp dạy công chiêng	100	0	0	UBND Đam Rông
		2.3.3	Lễ hội công chiêng	Không có KP	0	0	UBND H. Lâm Hà
2.4	Khôi phục các nghề thủ công truyền thống	Tổng hoạt động		400		0	
		2.4.1	Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống	300	0	0	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch
		2.4.2	Duy trì hoạt động làng nghề Dệt thổ cẩm thôn Đam Pao xã Đa Dờn	Không có KP	0	0	UBND H. Lâm Hà
		2.4.3	Khôi phục làng nghề thổ cẩm Đarahoa, K’Long xã Hiệp An	100	0	0	UBND Đức Trọng
2.5	XD Bảo tàng Thiên nhiên Tây Nguyên	Tổng hoạt động		0		0	
		2.5.1	Xây dựng Bảo tàng văn hóa tự nhiên vùng Tây Nguyên	Chưa triển khai	0	0	Sở Khoa học Công nghệ
3	Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế thân thiện với môi trường	Tổng chương trình		15,751	3.2	500	
3.1	Xây dựng và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu khu DTSQ	Tổng hoạt động		0		0	
		3.2.1	Tiếp tục đăng ký nhãn hiệu khu DTSQ Lang Biang cho các sản phẩm/dịch vụ của KDTSQ	Đang thực hiện	0	0	VQG Bidoup-Núi Bà

3.2	Thúc đẩy hợp tác công tư trong khu DTSQ	Tổng hoạt động		13,500		0	
		3.3.1	Dự án cà phê- nông lâm kết hợp và nâng cao chất lượng rừng ở tỉnh Lâm Đồng. Nhà tài trợ: Sáng kiến khí hậu quốc tế (BMU)	13,500	0	0	Sở NN&PTNT
3.3	Tăng trưởng xanh, đô thị xanh và làng sinh thái	Tổng hoạt động		0		0	
		3.4.1					
3.4	Xây dựng một số mô hình sinh kế bền vững	Tổng hoạt động		2,251		500	
		3.5.1	Trồng xen cây Mắc ca trên diện tích đất LN bị lấn chiếm	Không thực hiện	0	0	UBND Đức Trọng
		3.5.2	Cải tiến chuồng bò (sử dụng đệm lót SH)	300	0	0	UBND Lạc Dương
		3.5.3	Liên kết sản xuất và tiêu thụ Atiso	1,051	28.5%	300	UBND Lạc Dương
		3.5.4	Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ cà phê	100	0	0	UBND Lạc Dương
		3.5.5	Mô hình trồng nấm	800	25%	200	UBND Lạc Dương
		3.5.6	Tiếp tục mở rộng các mô hình trồng nấm và mô hình chuồng bò cải tiến	0	0	0	Thuộc hoạt động dự án SNRM
4	Chương trình phát triển du lịch có trách nhiệm	Tổng chương trình		3,787	39.0	1,475.3	
4.1	Xây dựng chiến lược xúc tiến, quảng bá du lịch	Tổng hoạt động		1,714		1,256.4	
		4.1.1	Tuyên truyền, quảng bá thông tin, hình ảnh, sản phẩm du lịch Đà Lạt – Lâm Đồng trên các phương tiện truyền thông	30	100%	30	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, TM & DL
		4.1.2	Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, sản phẩm du lịch Đà Lạt – Lâm Đồng	0	0	0	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, TM & DL
		4.1.3	Biên tập, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền, quảng bá du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng lồng ghép quảng bá thương hiệu ”Đà Lạt – Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”	654	93%	608.2	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, TM & DL
		4.1.4	Hệ thống Pano tuyên truyền các sự kiện của Tỉnh năm 2019	150	100%	150	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, TM & DL

		4.1.5	Quảng bá, xúc tiến du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng tại các hội chợ, chương trình giới thiệu tại nước ngoài (Châu Á và ĐNÁ)	380	100%	380	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, TM & DL
		4.1.6	Hội chợ triển lãm DL tại TP Hồ Chí Minh	270	26%	70.2	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, TM & DL
		4.1.7	Chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các địa phương	130	13.8%	17.9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		4.1.8	Tổ chức đón các đoàn famtrip, presstrip quốc tế đến khảo sát du lịch Lâm Đồng	100.0	0	0	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4.2	Xây dựng các mô hình du lịch nông nghiệp	Tổng hoạt động		273		18.9	
		4.2.1	Thăm định các mô hình du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	37.8	50%	18.9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		4.2.2	Hỗ trợ xây dựng các mô hình du lịch NN	Chưa có KP	0%	0	UBND H. Lâm Hà
		4.2.3	Học tập kinh nghiệm du lịch cộng đồng gắn với nông nghiệp tại Quảng Nam	95.0	0%	0	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		4.2.4	Xây dựng công chào tuyến DL canh nông	140	0	0	Sở VH TT & DL
4.3	Xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng	Tổng hoạt động		1,800		200.0	
		4.3.1	Nâng cao kỹ năng diễn tấu công chiêng Tây nguyên, đầu tư cho đội công chiêng thôn Đarahoa và thôn K'Long (xã Hiệp An) đưa vào khai thác phát triển du lịch cộng đồng	300	0	0	UBND H. Đức Trọng
		4.3.2	Duy trì mô hình du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại VQG Bidoup – Núi Bà	500	0	0	VQG Bidoup – Núi Bà
		4.3.3	Hỗ trợ xây dựng các MH du lịch cộng đồng	Chưa có KP	0	0	UBND H. Lâm Hà
		4.3.4	Làng văn hóa truyền thống dân tộc bản địa tại thôn Đưng K'Si, xã Đạ Chais và Khu dân cư mới xã Đạ Nhim	1,000	20%	200	UBND H. Lạc Dương
5	Chương trình giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Tổng chương trình		18,166.0	86.2	15,654.2	
5.1	Giám sát và đánh giá chất lượng môi trường	Tổng hoạt động		4,730		2,874.2	
		5.1.1	Chương trình quan trắc thành phần MT	2,000	60%	1,200.0	Sở TN & MT

		5.1.2	Xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường quốc gia	1,000	35%	350	Sở Tài nguyên Môi trường
		5.1.3	Chương trình quan trắc thành phần môi trường cấp huyện	200	60%	120	UBND Lạc Dương
		5.1.4	Ứng phó sự cố, giảm thiểu ô nhiễm MT	900	77.8%	700.2	Sở TN & Môi trường
		5.1.5	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	630	80%	504	Sở Tài nguyên Môi trường
5.2	Quản lý chất thải rắn, nước thải	Tổng hoạt động		13,436		12,780.0	
		5.2.1	Hỗ trợ địa phương xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm MT nghiêm trọng (bãi rác Đà Lạt, Đức Trọng, Tâm y tế Lạc Dương)	Chuyên sang năm 2020	0	0	Sở Tài nguyên Môi trường
		5.2.2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung	12,400	100%	12,400.0	UBND TP. Đà Lạt
		5.2.3	Kế hoạch phát động phong trào chống rác thải nhựa	400	70%	280	Sở Tài nguyên Môi trường
		5.2.4	Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật	200	50%	100	Sở Tài nguyên Môi trường
		5.2.5	Đề án thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV trên địa bàn huyện	286	0	0	UBND H. Lâm Hà
		5.2.6	Hỗ trợ công cụ thu gom rác thải sinh hoạt các xã, thị trấn	150	0%	0	UBND H. Lâm Hà
5.3	Phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn	Tổng hoạt động		0		0	
		5.3.1	Hướng dẫn phân loại chất thải tại nguồn	0	0	0	Sở TN & MT
5.4	Mô hình quản lý chất thải (eco toilet, biogas, compost)	Tổng hoạt động		0.0		0	
		5.4.1	MH ủ compost từ vỏ cà phê, phân bò và trâu	0	0	0	VQG Bidoup-Núi Bà
		5.4.2	Mô hình xử lý mùi hôi trong chăn nuôi gia súc xung quanh sân bay Liên Khương	Không thực hiện	0	0	UBND Đức Trọng
6	Chương trình truyền thông và GDMT	Tổng chương trình		1,300	57.2	743.8	

6.1	Xây dựng chiến lược truyền thông Khu DTSQ	Tổng hoạt động		0		0	
		6.1.1					
6.2	XD vận hành Website và mạng XH khu DTSQ	Tổng hoạt động		30		0	
		6.2.1	Vận hành Website khu DTSQ Lang Biang	30.0	0	0	BQL Khu DTSQ
6.3	Giáo dục môi trường	Tổng hoạt động		1,270		743.8	
		6.3.1	Công tác truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó BĐKH, BVMT và bảo tồn ĐDSH	700	71.4%	499.8	Sở Tài nguyên Môi trường
		6.3.2	Tuyên truyền về bảo tồn ĐDSH và bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của huyện	200	70%	140	UBND Đơn Dương, Đức Trọng
		6.3.3	Phối hợp MTTQ VN thực hiện chương trình liên tịch tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó BĐKH	100	50%	50	Sở Tài nguyên Môi trường
		6.3.4	Chương trình GDMT về QLTVR	270.0	20%	54	VQG Bidoup-Núi Bà
7	Chương trình nghiên cứu khoa học	Tổng chương trình		5,150	39.5	2,033.2	
7.1	Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học	Tổng hoạt động		4,250		1,583.2	
		7.1.1	Nghiên cứu chọn tạo bộ giống khoai tây có năng suất, chất lượng cao kháng mốc sương và chịu nhiệt tại Đà Lạt và vùng phụ cận	228	50%	114	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.2	Đánh giá tình hình sinh trưởng các mô hình rừng trồng thử nghiệm thông Caribe tại các vùng sinh thái của tỉnh Lâm Đồng	213.9	25.5%	55	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.3	Khảo nghiệm một số giống cây ăn quả ôn đới đặc sản (đào, mận) có nguồn gốc nhập nội tại Đà Lạt, Lạc Dương tỉnh Lâm Đồng	308.3	50%	154	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.4	Đánh giá công tác phòng chống thiên tai và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	433.8	50%	217	Sở Khoa học Công nghệ

		7.1.5	Nghiên cứu các tai biến địa chất: nứt, sụt đất, trượt lở đất và đề xuất các biện pháp cảnh báo, ngăn ngừa và khắc phục trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	724.5	50.70%	367	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.6	Nghiên cứu tính toán cân bằng nước và đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý nguồn nước thích ứng với BĐKH tại Lâm Đồng	691.4	25.5%	176	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.7	Đánh giá hiện trạng thoái hóa đất SX rau, hoa tại thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận	700	20%	140	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.8	Chuyên đề đánh giá điều kiện khí hậu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	200	90%	180	Sở Tài nguyên Môi trường
		7.1.9	NC chia sẻ lợi ích và trách nhiệm các bên tham gia trong công tác bảo tồn ĐDSH	Chuyên sang năm 2020	0	0	Sở Tài nguyên Môi trường
		7.1.10	Xây dựng đề xuất hành lang BVnguồn nước	300	60%	180	Sở TN & MT
		7.1.11	Nghiên cứu quy trình nhân giống và gây trồng Sói rừng làm dược liệu ở Lâm Đồng	450	0	0	VQG Bidoup- Núi Bà
7.2	Phối hợp thực hiện các đề tài NCKH	Tổng hoạt động		0		0	
		7.2.1	Đề tài đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả xuất khẩu hàng hóa tại chỗ qua du lịch tại tỉnh Lâm Đồng.	Không thực hiện	0	0	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, TM & DL
7.3	Ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ	Tổng hoạt động		900		450	
		7.3.1	Dự án ứng dụng tiến bộ KHKT để xây dựng mô hình nhân giống và trồng Magic S tại vùng đệm VQG Bidoup – Núi Bà	900.0	50%	450	VQG Bidoup- Núi Bà
8	Chương trình giám sát và đánh giá	Tổng chương trình		0	0	0	
8.1	Giám sát việc thực hiện KHQL khu DTSQ	Tổng hoạt động		0		0	
		8.1.1					
8.2	Giám sát Đa dạng sinh học	Tổng hoạt động		0		0	
		8.2.1	Giám sát Đa dạng sinh học trên các tuyến và điểm đã thiết lập trong năm 2018	Chưa xác định	0	0	Thuộc hoạt động của dự án SNRM

8.3	Xây dựng KH đầu tư trung hạn 5 năm khu DTSQ	Tổng hoạt động		0		0	
		8.3.1	Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm cho khu DTSQ	0	0	0	BQL Khu DTSQ Lang Biang
8.4	Kế hoạch mở rộng khu DTSQ	Tổng hoạt động		0		0	
		8.4.1					
9	Chương trình hợp tác quốc tế	Tổng chương trình		0	0	0	
9.1	Hợp tác với MAB/UNESCO	Tổng hoạt động		0		0	
		9.1.1	Các hoạt động, sự kiện tăng cường hợp tác với MAB/UNESCO	0	0	0	BQL Khu DTSQ Lang Biang
9.2	Hợp tác với mạng lưới các khu DTSQ	Tổng hoạt động		0		0	
		9.2.1					
9.3	Hợp tác quốc tế NCKH trong khu DTSQ	Tổng hoạt động		0		0	
		9.3.1	Hợp tác kỹ thuật trong khảo sát và bảo tồn các loài Dương xỉ	0	0	0	VQG Bidoup-Núi Bà
		9.3.2	Hợp tác xây dựng VTV tại VQG Bidoup – Núi Bà (tập huấn ở Singapore)	0	0	01 CB	VQG Bidoup-Núi Bà
		9.3.3	Hợp tác bảo tồn các loài Đỗ quyên; Trà my; Lan rừng và Thủy tùng	0	0	Khảo sát phân bố loài Trà my	VQG Bidoup-Núi Bà
		9.3.4	Hợp tác giám sát đa dạng sinh học	0	0	02 đợt g.sát	VQG Bidoup-Núi Bà
		9.3.5	Hợp tác chia sẻ thông tin về nghiên cứu BĐKH thông qua vòng năm cây rừng	0	0	Tổ chức 01 cuộc tọa đàm	VQG Bidoup-Núi Bà
TỔNG KINH PHÍ				199.602,8	42,7	85.291,4	

PHỤ LỤC 2. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN AAP NĂM 2019 TRONG KHU DTSQTG LANG BIANG (TỪ THÁNG 01-12/2019)

Stt	Chương trình theo KHQL	Các hoạt động năm 2019	Kinh phí năm 2019 (triệu đồng)	Ước tính tỷ lệ thực hiện năm 2019 (%)	Ước tính KP thực hiện năm 2019 (triệu đồng)	Đơn vị chủ trì
1	Chương trình bảo tồn tài nguyên thiên nhiên	Tổng chương trình	182.150,6	91,7	166.948,8	
1.1	Bảo vệ tài nguyên rừng	Tổng hoạt động	161.382,6		156.705,6	
		<i>1.1.1</i> Khoán quản lý BVR từ chi trả DVMTR diện tích 166.955ha tại 15 đơn vị chủ rừng Nhà nước, 32 DN thuê rừng và cộng đồng 03 huyện Đam Rông, Lâm Hà, Đức Trọng	107.118,9	100%	107.118,9	Sở NN & PTNT
		<i>1.1.2</i> Hỗ trợ tiền công cho lực lượng chuyên trách QL BVR theo QĐ 44/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Chính phủ	1.802,0	100%	1.802,0	VQG Bidoup-Núi Bà
		<i>1.1.3</i> Trồng rừng, trồng cây phân tán, cây cảnh quan trong khu vực các cơ sở du lịch nộp tiền DVMTR	16.038,1	80%	12.830,0	Sở NN & PTNT
		<i>1.1.4</i> Thực hiện Đề án bảo tồn và phát triển rừng cảnh quan ngoại ô Tp Đà Lạt	2.252,6	100%	2.252,6	UBND TP Đà Lạt
		<i>1.1.5</i> Đề án trồng cây phân tán Tp Đà Lạt	1.980	100%	1.980,0	UBND TP Đà Lạt
		<i>1.1.6</i> Hỗ trợ tiền công và nhiên liệu cho hoạt động của Trạm, chốt BVR (Chỉ thị 12/CT-TTg)	1.207	100%	1.207,0	Sở NN & PTNT
		<i>1.1.7</i> Trồng rừng, chăm sóc rừng trồng sau giải tỏa theo kế hoạch đầu tư công 2019	1.500	95%	1.425,0	Sở NN & PTNT
		<i>1.1.8</i> Trồng rừng thay thế và chăm sóc rừng trồng thay thế các năm (138,69ha)	11.358	95%	10.790,1	Sở NN & PTNT
		<i>1.1.9</i> Trồng cây phân tán theo Đề án 2309/QĐ-UBND ngày 25/10/2016	1.660	90%	1.494,0	Sở NN & PTNT
		<i>1.1.10</i> Nâng cao hiệu quả bảo vệ rừng thông qua việc phát triển KT-XH dân cư vùng đệm các khu RĐĐ theo QĐ 24/2012/QĐ- TTg	1.800	100%	1.800,0	VQG Bidoup-Núi Bà
		<i>1.1.11</i> Tuần tra và nuôi, huấn luyện chó phục vụ ngăn chặn phá rừng, tái lấn chiếm	180	100%	180	VQG Bidoup-Núi Bà
		<i>1.1.12</i> Hỗ trợ xây dựng thể chế, tăng cường năng lực về chi trả DVMTR	6.600	90%	5.940,0	Vốn ODA - Dự án Rừng và đồng bằng (VFD)

		1.1.13	Hỗ trợ các hoạt động quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững	7.886,0	100%	7.886,0	Vốn ODA - Dự án SNRM, Hợp phần 3
1.2	PCCCR	Tổng hoạt động		16.898,0		9.433,2	
		1.2.1	PCCCR mùa khô 2018-2019 tại các đơn vị chủ rừng và các hạt Kiểm Lâm trong Khu DTSQ	9.198	90%	8.278,2	Sở NN&PTNT. VQG Bidoup-NB 1.017 triệu (thực hiện 100%)
		1.2.2	Nâng cao năng lực PCCCR	7.700	15%	1.155,0	Chi cục Kiểm lâm - C trình PTLN bền vững - NS TW
1.3	Quy hoạch bảo tồn và PTBV khu DTSQ	Tổng hoạt động		0		0	
			Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững khu DTSQ Lang Biang	0	0	0	BQL Khu DTSQ Lang Biang
1.4	Bảo tồn đa dạng sinh học	Tổng hoạt động		3.600,0		540,0	
		1.4.1	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, lập báo cáo hiện trạng ĐDSH cấp tỉnh và các khu bảo tồn	chuyển sang năm 2020	0	0	Sở Tài nguyên Môi trường
		1.4.2	Điều tra khảo sát, lập luận chứng quy hoạch chi tiết Khu DTTN Đơn Dương	chuyển sang năm 2020	0	0	Sở Tài nguyên Môi trường
		1.4.3	Điều tra đánh giá hoạt động các cơ sở gây nuôi sinh sản, sinh trường động vật hoang dã	1.250	15%	187,5	Sở NN&PTNT (chờ UBND tỉnh duyệt). NS TW
		1.4.4	Bảo tồn và phát triển các loài cây lá kim bản địa có giá trị và đang nguy cấp	1.600	15%	240	Sở NN&PTNT (chờ UBND tỉnh duyệt). NS TW
		1.4.5	Điều tra phân bố các loài Lan rừng bị đe dọa tuyệt chủng Nhóm IA	750	15%	112,5	Sở NN&PTNT (chờ UBND tỉnh duyệt). NS TW
1.5	Xây dựng Vườn động, thực vật	Tổng hoạt động		270		270	
		1.5.1	C.sóc Vườn thực vật và sưu tập giống quý hiếm	270	100%	270	VQG Bidoup-Núi Bà
1.6	Xây dựng mô hình quản lý hợp tác (CM)	Tổng hoạt động		0		0	
		1.6.1	Thỏa thuận quản lý hợp tác (CMA)	Đã hoàn thành	0	0	Vốn ODA - Dự án SNRM, Hợp phần 3
2	Chương trình bảo tồn các giá trị văn hóa	Tổng chương trình		5.950,0	100,0	5.950,0	
2.1	Đề xuất cơ chế kết hợp giữa BTTN và BTVH	Tổng hoạt động		0		0	

2.2	Bảo tồn tri thức bản địa và các lễ hội t. thông	Tổng hoạt động		5.000		5.000,0	
		2.2.1	Lễ hội festival hoa 2019	5.000,0	100%	5.000,0	UBND TP Đà Lạt
2.3	Bảo tồn văn hóa công chiêng	Tổng hoạt động		650,0		650,0	
		2.3.1	Đề án Bảo tồn và phát triển Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên các dân tộc tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020	500	100%	500	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch
		2.3.2	Mở các lớp dạy công chiêng	150	100%	150	UBND Đam Rông
		2.3.3	Lễ hội công chiêng	Không có KP	0	0	UBND H. Lâm Hà
2.4	Khôi phục các nghề thủ công truyền thống	Tổng hoạt động		300		300,0	
		2.4.1	Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc VH các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống	300	100%	300,0	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch
		2.4.2	Duy trì hoạt động làng nghề Dệt thổ cẩm thôn Đam Pao xã Đạ Đờn	Không có KP	0	0,0	UBND H. Lâm Hà
		2.4.3	Khôi phục làng nghề thổ cẩm Đarahoa, K’Long xã Hiệp An	Không có KP	0	0,0	UBND Đức Trọng
2.5	Xây dựng Bảo tàng TN Tây Nguyên	Tổng hoạt động		0		0	
		2.5.1	Xây dựng Bảo tàng văn hóa tự nhiên vùng Tây Nguyên	Chưa triển khai	0	0	Sở Khoa học Công nghệ
3	CT hỗ trợ phát triển kinh tế thân thiện với MT	Tổng chương trình		12.081,5	74,1	8.951,3	
3.1	XD và PT nhãn hiệu, thương hiệu khu DTSQ	Tổng hoạt động		0		0	
		3.2.1	Đăng ký nhãn hiệu khu DTSQ Lang Biang	Đã hoàn thành	0	0	VQG BÐ-NB (Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy CN)
3.2	Thúc đẩy hợp tác công tư trong khu DTSQ	Tổng hoạt động		7.500,0		6.375,0	

		3.3.1	Dự án cà phê- nông lâm kết hợp và nâng cao chất lượng rừng ở tỉnh Lâm Đồng. (SNV triển khai tại L.Đồng)	7.500,0	85%	6.375,0	Sở NN&PTNT. Vốn ODA
3.3	Tăng trưởng xanh, đô thị xanh và làng ST	Tổng hoạt động		2.300,0		1.250,0	
		3.4.1	Đề án XD thí điểm Làng đô thị xanh tại xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt	2.100	50%	1.050,0	Sở Tài nguyên Môi trường
		3.4.2	Hỗ trợ phát triển SX lúa ở xã Tà Nung	200	100%	200	UBND TP Đà Lạt
3.4	Xây dựng một số mô hình sinh kế bền vững	Tổng hoạt động		2.281,5		1.326,3	
		3.5.1	Trồng xen Mắc ca trên diện tích đất LN bị lấn chiếm	Không thực hiện	0	0	UBND H. Đức Trọng
		3.5.2	Cải tiến chuồng bò (sử dụng đệm lót SH)	300	85%	255,0	UBND H. Lạc Dương
		3.5.3	Liên kết sản xuất và tiêu thụ Atiso	1.051	80%	840,8	UBND H. Lạc Dương
		3.5.4	Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ cà phê	100	0	0	UBND H. Lạc Dương
		3.5.5	XD mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tập huấn CGCN (cho 10 hộ thượng nguồn hồ Đan Kia)	30,5	100%	30,5	UBND H. Lạc Dương
		3.5.6	Mô hình trồng nấm	800	25%	200	UBND H. Lạc Dương
		3.5.7	Tiếp tục mở rộng các mô hình trồng nấm và mô hình chuồng bò cải tiến	Không	0	0	Thuộc chương trình hoạt động của dự án SNRM
4	Chương trình phát triển du lịch có trách nhiệm	Tổng chương trình		4.486,8	81,1	3.641,0	
4.1	Xây dựng chiến lược xúc tiến, quảng bá du lịch	Tổng hoạt động		2.714,0		2.668,2	
		4.1.1	Tuyên truyền, quảng bá thông tin, hình ảnh, sản phẩm du lịch Đà Lạt – Lâm Đồng trên phương tiện truyền thông, internet	30	100%	30	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, TM & DL
		4.1.2	Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu ”Đà Lạt – Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”	654	93%	608,2	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, TM & DL
		4.1.3	Hệ thống Pano tuyên truyền các sự kiện của Tỉnh năm 2019	150	100%	150	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, TM & DL
		4.1.4	Quảng bá, xúc tiến du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng tại các hội chợ, giới thiệu du lịch Việt Nam tại nước ngoài (Châu Á và ĐNÁ)	380	100%	380	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, TM & DL

		4.1.5	Hội chợ triển lãm DL tại TP Hồ Chí Minh	270	100%	270	Trung tâm XT, TM & DL
		4.1.6	Quảng bá du lịch thương mại Tp Đà Lạt	1.000,0	100%	1.000,0	UBND TP Đà Lạt
		4.1.7	Chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các địa phương	130	100%	130,0	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		4.1.8	Tổ chức đón các đoàn famtrip, presstrip quốc tế đến khảo sát du lịch Lâm Đồng	100,0	100%	100,0	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4.2	Xây dựng các mô hình du lịch nông nghiệp	Tổng hoạt động		272,8		272,8	
		4.2.1	Thăm định các mô hình du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	37,8	100%	37,8	Sở Văn hóa, TT và Du lịch
		4.2.2	Học tập kinh nghiệm du lịch cộng đồng gắn với nông nghiệp tại Quảng Nam	95,0	100%	95,0	Sở VH TT và DL
		4.2.3	Xây dựng công chào tuyến DL canh nông	140	100%	140	Sở VH TT và Du lịch
		4.2.4	Hỗ trợ xây dựng các mô hình du lịch NN	Chưa có KP	0%	0	UBND H. Lâm Hà
4.3	Xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng	Tổng hoạt động		1.500,0		700,0	
		4.3.1	Nâng cao kỹ năng diễn tấu công chiêng Tây nguyên, công chiêng thôn Đarahoa và K'Long khai thác phát triển du lịch cộng đồng	Chưa có kinh phí 2019	0	0	UBND H. Đức Trọng
		4.3.2	Duy trì mô hình du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại VQG Bidoup – Núi Bà	500	100%	500	VQG Bidoup – Núi Bà
		4.3.3	Hỗ trợ xây dựng mô hình DL cộng đồng	Chưa có KP	0	0	UBND H. Lâm Hà
		4.3.4	Làng văn hóa truyền thống dân tộc bản địa xã Đa Chais và xã Đa Nhim	1.000	20%	200	UBND H. Lạc Dương
5	Chương trình giảm thiểu ô nhiễm MT	Tổng chương trình		55.557,0	93,2	51.776,6	
5.1	Giám sát và đánh giá chất lượng môi trường	Tổng hoạt động		8.009,0		5.384,2	
		5.1.1	Chương trình quan trắc thành phần môi trường tỉnh LĐ	2.000	100%	2.000,0	Sở Tài nguyên Môi trường
		5.1.2	Xây dựng và quản lý hệ thống CSDL quan trắc tài nguyên môi trường quốc gia	1.854	100%	1854	Sở Tài nguyên Môi trường
		5.1.3	Chương trình quan trắc thành phần MT cấp huyện	200	100%	200	UBND Lạc Dương

		5.1.4	Giám sát và đánh giá chất lượng môi trường TP Đà Lạt	1.845	100%	1.845,0	UBND TP Đà Lạt
		5.1.5	Đánh giá giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với BĐKH trên địa bàn LĐ	400	100%	400	Sở Tài nguyên Môi trường
		5.1.6	Đánh giá khí hậu địa phương	180	100%	180	Sở TN & MT
		5.1.7	Ứng phó sự cố, giảm thiểu ô nhiễm MT	900	77,8%	700,2	Sở TN & MT
		5.1.8	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	630	100%	630	Sở Tài nguyên Môi trường
5.2	Quản lý chất thải rắn, nước thải	Tổng hoạt động		47.548,0		46.392,4	
		5.2.1	Hỗ trợ địa phương xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm MT nghiêm trọng	Chuyển sang năm 2020	0	0	Sở Tài nguyên Môi trường
		5.2.2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung	12.400	100%	12.400,0	UBND TP. Đà Lạt
		5.2.3	Thu gom vận chuyển rác thải Tp Đà Lạt	19.112	95%	18.156,4	UBND TP. Đà Lạt
		5.2.4	Xử lý rác thải TP Đà Lạt	12.600	100%	12.600,0	UBND TP. Đà Lạt
		5.2.5	Thu gom, xử lý bao thuốc BVTV	2.000	90%	1.800,0	UBND TP. Đà Lạt
		5.2.6	Phát động phong trào chống rác thải nhựa	600	100%	600	Sở Tài nguyên Môi trường
		5.2.7	Thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng	200	100%	200	Sở TN & MT
		5.2.8	Giảm sử dụng và phát thải nhựa và nylon	200	100%	200	Sở TN & MT
		5.2.9	Đề án thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV trên địa bàn huyện	286	100%	286	UBND H. Lâm Hà
		5.2.10	Hỗ trợ công cụ thu gom rác thải các xã, thị trấn	150	100%	150	UBND H. Lâm Hà
5.3	Phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn	Tổng hoạt động		0		0	
		5.3.1	Hướng dẫn phân loại chất thải tại nguồn	0	0	0	Sở Tài nguyên Môi trường
5.4	MH quản lý chất thải (eco toilet, biogas, compost)	Tổng hoạt động		0		0	
		5.4.1	Mô hình ủ compost từ vỏ cà phê, phân bò và trâu	0	0	0	VQG Bidoup-Núi Bà
		5.4.2	Mô hình xử lý mùi hôi trong chăn nuôi gia súc xung quanh sân bay Liên Khương	Không thực hiện	0	0	UBND H. Đức Trọng

6	Chương trình truyền thông và giáo dục MT	Tổng chương trình		1.270	91,3	1.160,0	
6.1	XD chiến lược truyền thông Khu DTSQ	Tổng hoạt động		0		0	
		6.1.1					
6.2	Xây dựng và vận hành Website và mạng XH	Tổng hoạt động		0		0	
		6.2.1	Vận hành Website khu DTSQ Lang Biang	Đã hoàn thành	0	0	BQL Khu DTSQ Lang Biang
6.3	Giáo dục môi trường	Tổng hoạt động		1.270		1.160,0	
		6.3.1	Truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng ứng phó BĐKH, BVMT và bảo tồn ĐDSH	700	100,0%	700	Sở Tài nguyên Môi trường
		6.3.2	Tuyên truyền về bảo tồn ĐDSH và bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường	200	70%	140	UBND Đức Trọng
		6.3.3	Phối hợp MTTQ VN thực hiện chương trình liên tịch tôn giáo tham gia BVMT, ứng phó BĐKH	100	50%	50	Sở Tài nguyên Môi trường
		6.3.4	Giáo dục môi trường về quản lý bảo vệ rừng	270,0	100%	270	VQG Bidoup-Núi Bà
7	Chương trình NCKH	Tổng chương trình		6.372,9	97,8	6.231,9	
7.1	Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học	Tổng hoạt động		5.472,9		5.331,9	
		7.1.1	Nghiên cứu chọn tạo bộ giống khoai tây có năng suất, chất lượng cao kháng mốc sương và chịu nhiệt canh tác tại Đà Lạt và vùng phụ cận	228	85%	193,8	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.2	Đánh giá tình hình sinh trưởng các mô hình rừng trồng thử nghiệm thông Caribe tại các vùng sinh thái của tỉnh Lâm Đồng	213,9	100%	213,9	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.3	Khảo nghiệm một số giống cây ăn quả ôn đới đặc sản (đào, mận) có nguồn gốc nhập nội tại Đà Lạt, Lạc Dương tỉnh Lâm Đồng	308,3	100%	308,3	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.4	Đánh giá công tác phòng chống thiên tai và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	433,8	80%	347,0	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.5	Nghiên cứu các tai biến địa chất và đề xuất các biện pháp cảnh báo, ngăn ngừa và khắc phục trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	724,5	100%	724,5	Sở Khoa học Công nghệ

		7.1.6	Nghiên cứu tính toán cân bằng nước và đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý nguồn nước phục vụ sản xuất ngành nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng	691,4	100,0%	691,4	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.7	Đánh giá hiện trạng thoái hóa đất SX rau, hoa tại thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận	700	100%	700	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.8	Đánh giá điều kiện khí hậu trên địa bàn tỉnh LD	200	90%	180	Sở Tài nguyên Môi trường
		7.1.9	Nghiên cứu nuôi thử nghiệm cá trắng Châu Âu tại Lâm Đồng	261	100%	261	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.10	Giải pháp phát triển hoạt động thể thao quần chúng trên địa bàn Lâm Đồng	401	100%	401	Sở Khoa học Công nghệ
		7.1.11	Đề tài giữ gìn phát huy phong cách người Đà Lạt	575	100%	575	UBND TP Đà Lạt
		7.1.12	XD đề xuất hành lang bảo vệ nguồn nước	300	100%	300	Sở Tài nguyên Môi trường
		7.1.13	Nghiên cứu quy trình nhân giống và gây trồng Sói rừng làm dược liệu ở Lâm Đồng	436	100%	436	VQG Bidoup- Núi Bà
7.2	Phối hợp thực hiện các đề tài nghiên cứu KH	Tổng hoạt động		0		0	
		7.2.1					
7.3	Ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ	Tổng hoạt động		900,0		900,0	
		7.3.1	Dự án ứng dụng tiến bộ KHKT xây dựng mô hình nhân giống và trồng Magic S tại vùng đệm VQG Bidoup – NB	900,0	100%	900	VQG Bidoup- Núi Bà
8	Chương trình giám sát và đánh giá	Tổng chương trình		412,0	0	412,0	
8.1	Giám sát việc thực hiện KHQL khu DTSQ	Tổng hoạt động		150,0		150,0	
		8.1.1	Tư vấn giám sát, đánh giá AAP 2019	150,0	100%	150,0	Thuộc chương trình hoạt động của dự án SNRM
8.2	Giám sát Đa dạng SH	Tổng hoạt động		262,0		262,0	
		8.2.1	Giám sát Đa dạng sinh học trên các tuyến và điểm đã thiết lập trong năm 2018	262	100%	262	Thuộc chương trình hoạt động của dự án SNRM
8.3	XD kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm	Tổng hoạt động		0		0	

		8.3.1	Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm cho khu DTSQ	0	0	0	BQL Khu DTSQ Lang Biang
8.4	Kế hoạch mở rộng khu DTSQ	Tổng hoạt động		0		0	
		8.4.1					
9	CT hợp tác quốc tế	Tổng chương trình		1.000,0	0	1.000,0	
9.1	Hợp tác với MAB/UNESCO	Tổng hoạt động		0		0	
		9.1.1	Các hoạt động, sự kiện tăng cường hợp tác với MAB/UNESCO	0	0	0	BQL Khu DTSQ Lang Biang
9.2	Hợp tác với mạng lưới các khu DTSQ	Tổng hoạt động		0		0	
		9.2.1					
9.3	Hợp tác quốc tế NCKH trong khu DTSQ	Tổng hoạt động		1.000,0		1.000,0	
		9.3.1	Hợp tác với Đài thiên văn Lamont-Doherty, ĐH Columbia chia sẻ thông tin BDKH thông qua vòng năm	Hỗ trợ KT	100%	01 cuộc tọa đàm VQG BD- NB	VQG Bidoup-Núi Bà
		9.3.2	Hợp tác với VTV Singapore xây dựng VTV tại VQG Bidoup – Núi Bà	Hỗ trợ KT	100%	Cử 01 CB tập huấn tại Singapore	VQG Bidoup-Núi Bà
		9.3.3	Hợp tác bảo tồn các loài Đỡ quỳên, Trà my, Lan rừng và Thủy tùng	Hỗ trợ KT	50%	Ksát phân bố Trà my	VQG Bidoup-Núi Bà
		9.3.4	Hợp tác với Đại học Kuysu và ĐH Đà Lạt giám sát ĐDSH	1.000,0	100%	1.000,0	VQG Bidoup-Núi Bà
TỔNG KINH PHÍ				269.280,8	91,4	246.071,7	